

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP, ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất phi nông nghiệp tại nông thôn.
(Kèm theo Phụ lục I).
2. Hệ số điều chỉnh giá đất phi nông nghiệp tại đô thị.
(Kèm theo Phụ lục II).
3. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất nông nghiệp áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
(Kèm theo Phụ lục III).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất trong một số trường hợp cụ thể theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm



Phụ lục I
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN
(Kèm theo dự thảo Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	HUYỆN LONG HỒ				
1.1	Xã An Bình				
1	Đường huyện 28	bến đò An Bình	hết ranh xã An Bình	1,2	
2	Đường huyện 28B	Trường Mẫu giáo An Thành	UBND An Bình	1,2	
3	Đường xã	cầu ngang xã An Bình	bến phà An Hòa - Trường An	1,2	
4	Đê bao 4 xã Cù lao xã An Bình	giáp Đường xã (đi bến phà An Hòa - Trường An)	cầu Cây Gòn	1,2	
5	Đường Bình Lương, An Thành, An Thuận	giáp ĐH 28	giáp Khu du lịch Vinh Sang	1,2	
6	Khu vực chợ xã An Bình			1,2	Toàn khu
7	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.2	Xã Bình Hòa Phước				
1	Quốc lộ 57	phà Đình Khao	Giáp ranh tỉnh Bến Tre	1,2	
2	Đường huyện 21	Đoạn qua xã Bình Hòa Phước		1,2	
3	Đường huyện 21B nối dài	UBND xã Bình Hòa Phước	cầu Cái Muối	1,2	
4	Đường huyện 21B	giáp quốc lộ 57	ngã ba Lò Rèn	1,2	
5	Đường huyện 21B	ngã ba Lò Rèn	UBND xã Bình Hòa Phước	1,2	
6	Đường làng Mai vàng ấp Phước Định 2	Quốc lộ 57	trụ sở ấp Phước Định 2	1,2	
7	Đường nhựa ấp Phú An 1, Phú An 2	cầu Cái Muối	Cầu Hòa Ninh	1,2	
8	Đường nhựa ấp Bình Hòa 1	chợ Cái Muối	Ngã 3 xã Hòa Ninh - Bình Hòa Phước	1,2	
9	Đê bao 4 xã Cù lao xã Bình Hòa Phước	giáp xã Đồng Phú	cầu Cái Muối	1,2	
10	Khu vực chợ xã Bình Hòa Phước			1,2	Toàn khu
11	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1.3	Xã Hòa Ninh				
1	Quốc lộ 57	phà Đình Khao	hết ranh xã Hòa Ninh	1,2	
2	Đường huyện 21	giáp quốc lộ 57	hết ranh xã Hòa Ninh	1,2	
3	Đường huyện 28	giáp ranh xã An Bình	cầu Hòa Ninh	1,2	
4	Đường Phú An 1 - Hòa Ninh	cầu Năm Bạch	Đường huyện 21	1,2	
5	Đường Xèo Cát - Tân Tạo	cầu Xèo Cát	Cổng Cây Da	1,2	
6	Đường Hòa Ninh - Đồng Phú	giáp ĐH 28	xã Đồng Phú	1,2	
7	Khu vực chợ xã Hòa Ninh			1,2	Toàn khu
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.4	Xã Đồng Phú				
1	Đường huyện 21	giáp ranh xã Bình Hòa Phước	cầu qua UBND xã Đồng Phú	1,2	
2	Đường huyện 21 nối dài	cầu Đồng Phú	Trường THCS Đồng Phú	1,2	
3	Đường huyện 21 nối dài	giáp ĐH 21	giáp Đê bao 4 xã cù lao	1,2	
4	Đê bao 4 xã Cù lao xã Đồng Phú	giáp xã An Bình	giáp xã Bình Hòa Phước	1,2	
5	Đường Hòa Ninh - Đồng Phú	giáp Đê bao 4 xã cù lao xã Đồng Phú	giáp xã Hòa Ninh	1,2	
6	Khu vực chợ xã Đồng Phú			1,2	Toàn khu
7	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.5	Xã Thanh Đức				
1	Quốc lộ 57	cầu Chợ Cua	bến Phà Đình Khao	1,4	
2	Đường tỉnh 902	giáp đường 14 tháng 9	giáp Quốc lộ 57	1,4	
3	Đường tỉnh 902	giáp Quốc lộ 57	cầu Cái Sơn Lớn	1,3	
4	Đường tỉnh 902	cầu Cái Sơn Lớn	giáp ranh xã Mỹ An	1,2	
5	Đường huyện 20	giáp quốc lộ 57	cầu Cái Chuối	1,3	
6	Đường huyện 20	giáp quốc lộ 57	giáp ranh Phường 5 (đường 8 tháng 3)	1,3	
7	Đường dẫn vào Bệnh viện Lao, bệnh Phổi và bệnh Tâm Thần	Giáp đường huyện 20	hết ranh bệnh viện Lao, bệnh Phổi	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
8	Khu nhà ở Hoàng Hào (QL57) (phần đã hoàn thiện dự án)			1,2	Toàn khu
9	Khu nhà ở Hưng Thịnh Đức (QL57) (phần đã hoàn thiện dự án)			1,2	Toàn khu
10	Khu vực chợ xã Thanh Đức			1,2	Toàn khu
11	Khu vực chợ Thanh Mỹ			1,3	Toàn khu
12	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.6	Xã Long Phước				
1	Quốc lộ 53	cầu Ông Me	cổng Đất Méo	1,3	
2	Đường huyện 25B	giáp quốc lộ 53	cầu Long Phước	1,4	
3	Đường huyện 25C	giáp đường huyện 25B	bờ lộ mới	1,2	
4	Đường huyện 25C nối dài	giáp Đường huyện 25C	giáp xã Phú Đức	1,2	
5	Đường huyện	cầu Địa Chuối	Cái Tắc	1,2	
6	Đường xã	cầu Địa Chuối	cầu cống Ranh	1,2	
7	Đường xã	cầu Cống Ranh	cầu Bến Xe	1,2	
8	Đường xã	mương Kinh	cổng hồ Miếu Ông	1,2	
9	Đường xã	cầu Ba Tầng	cổng hồ Miếu Ông	1,2	
10	Đường từ cầu Ba Khả đến Cống Ranh	cầu Ba Khả	Cống Ranh	1,2	
11	Đường Nguyễn Thị Nhỏ (xã Long Phước)	giáp Quốc lộ 53	giáp ranh thị trấn	1,2	
12	Khu nhà ở Long Thuận A			1,2	Toàn khu
13	Khu vực chợ Long Phước			1,2	Toàn khu
14	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
15	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
16	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.7	Xã Phước Hậu				
1	Quốc lộ 53 (đường Phó Cơ Điều thuộc xã Phước Hậu)	giáp ranh Phường 3, TPVL	giáp ranh Phường 4, TPVL	1,4	
2	Quốc lộ 53	giáp ranh TPVL	cầu Ông Me	1,4	
3	Đường Nguyễn Văn Nhung	Cổng Tư Bái (giáp phường 3)	cầu Địa Chuối	1,3	
4	Đường xã	cầu Ông Me Quốc lộ 53	cầu Phước Ngươn	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Đường xã	Quốc lộ 53	cầu Phước Ngươn (đường ông Hai Chà)	1,2	
6	Đường từ cầu Cống đến cầu Ba Khà	cầu Cống	cầu Ba Khà	1,2	
7	Đường từ cầu Ba Khà đến cầu Út Đũa	cầu Ba Khà	cầu Út Đũa	1,2	
8	Đường xã	cầu tinh đoàn	cầu Út Tu	1,2	
9	Khu nhà ở Phước Hậu (Đường Phó Cơ Điều)			1,2	Toàn khu
10	Khu đất của bà Phạm Thị Tuyết Mai	Trừ vị trí 1 và 2 của Đường Nguyễn Văn Nhung	hết đường giao thông trong khu đất	1,2	
11	Khu đất của ông Nguyễn Văn Minh			1,2	Toàn khu
12	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.8	Xã Tân Hạnh				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	ranh phường 8	cầu Đồi	1,4	
2	Đường tránh Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh TPVL	giáp Quốc lộ 1 (1A cũ)	1,3	
3	Đường Phan Văn Đáng	Cầu Vàm	Ranh phường 9	1,4	
4	Đường huyện 25	ranh Phường 9	cầu Tân Hạnh	1,3	
5	Đường huyện 25	cầu Tân Hạnh	cầu Bà Chạy	1,2	
6	Đường huyện 25	cầu Bà Chạy	giáp ranh Tân Ngãi	1,2	
7	Đường Tân Hạnh phát sinh	cầu Lăng	cầu Hàng Thè	1,2	
8	Đường từ Quốc lộ 1 (1A cũ) đến cầu Cống	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Cống	1,2	
9	Đường Cầu Xẻo Lá	giáp ĐH 25	giáp ranh phường 8	1,2	
10	Đường trạm y tế - Cầu Cà Dăm	giáp ĐH 25	cầu Cà Dăm	1,2	
11	Đường ấp Tân Thuận - ấp Tân Thạnh	cầu Bà Chạy	Đập Ba Bầu	1,2	
12	Đường ấp Tân Nhơn - ấp Tân Thạnh	cầu Tân Nhơn	Đập Ba Bầu	1,2	
13	Khu nhà ở Trường Giang			1,2	Toàn khu
14	Cụm tuyến Dân Cư vượt lũ Tân Hạnh			1,2	Toàn cụm
15	Khu dân cư của Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	Trừ vị trí 1 và 2 của ĐH 25 (ranh Phường 9-cầu Tân Hạnh)	hết đường giao thông trong khu đất	1,2	
16	Khu vực chợ Cầu Đồi			1,4	Toàn khu
17	Khu vực chợ Tân Thới			1,2	Toàn khu
18	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
19	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
20	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1.9	Xã Phú Đức				
1	Đường tỉnh 909	cầu Kinh Mới	cầu Cà Nguyên	1,2	
2	Đường tỉnh 909	cầu Cà Nguyên	giáp ranh Tam Bình	1,2	
3	Đường huyện 22	đường tỉnh 909	sông Cái Sao	1,2	
4	Đường huyện 22	sông Cái Sao	hết ranh xã Phú Đức	1,2	
5	Đường huyện 25C nối dài	Giáp đường Thị trấn- Phú Đức	giáp xã Long Phước	1,2	
6	Đường Phú Đức - Long An	giáp đường tỉnh 909	giáp ranh xã Long An	1,2	
7	Đường vào trường Tiểu học Phú Đức C	giáp đường tỉnh 909	giáp ranh xã Long An	1,2	
8	Đường từ Đường tỉnh 909 - Kinh Cà Dăm	giáp Đường tỉnh 909	giáp ranh xã Hòa Phú	1,2	
9	Đường Long Phước - Phú Đức	cầu Miếu Ông	giáp ấp Phước Nguơn - xã Long Phước	1,2	
10	Khu Tái định cư Phú Đức			1,2	Toàn khu
11	Khu đất của bà Đặng Thị Thanh Thuý	Trừ vị trí 1 và 2 của ĐT 909 (cầu Kinh Mới - cầu Cà Nguyên)	hết đường giao thông trong khu đất	1,2	
12	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.10	Xã Long An				
1	Quốc lộ 53	ranh xã Long An	cổng Phó Mùi	1,2	
2	Đường tỉnh 903	Quốc Lộ 53	giáp xã Bình Phước	1,2	
3	Đường tỉnh 904	Quốc Lộ 53	giáp ranh Tam Bình	1,2	
4	Đường Phú Đức - Long An	giáp đường tỉnh 904	giáp ranh xã Phú Đức	1,2	
5	Khu vực Chợ xã Long An			1,2	Toàn khu
6	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.11	Xã Lộc Hòa				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	Cầu Đôi	cầu Lộc Hòa	1,3	
2	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Lộc Hòa	hết ranh xã Lộc Hòa	1,4	
3	Đường huyện 22	giáp quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Lộc Hòa	1,2	
4	Đường huyện 22	cầu Lộc Hòa	giáp ranh xã Phú Đức	1,2	
5	Đường huyện 22B	đường dal giáp sông Bu kê	cầu Hàng Thè	1,2	
6	Đường huyện 22B	cầu Hàng Thè	giáp ranh xã Phú Quới	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
7	Đường huyện 26	giáp đường huyện 22	giáp ranh xã Hòa Phú	1,2	
8	Đường huyện	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp đường huyện 22B	1,2	
9	Đường Long Hòa - Long Bình	giáp Đường huyện 26	Quốc lộ 1 (1A cũ)	1,2	
10	Đường ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa	giáp đường huyện 22B	giáp ranh xã Phú Quới	1,2	
11	Cụm tuyến Dân Cư vượt lũ Lộc Hòa			1,2	Toàn cụm
12	Khu TĐC Lộc Hòa			1,2	Toàn khu
13	Khu dân cư Khu CN Hòa Phú			1,2	Toàn khu
14	Khu vực chợ xã Lộc Hòa			1,2	Toàn khu
15	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
16	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
17	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.12	Xã Phú Quới				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh xã Lộc Hòa	cầu Phú Quới	1,4	
2	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Phú Quới	đường vào xã Phú Quới	1,3	
3	Quốc lộ 1 (1A cũ)	đường vào xã Phú Quới	cây xăng số 27	1,3	
4	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cây xăng số 27	giáp ranh Tam Bình	1,3	
5	Đường tỉnh 908	giáp Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Bu kê	1,2	
6	Đường tỉnh 908	Đoạn còn lại		1,2	
7	Đường huyện 22B	cầu Ba Dung	giáp ranh xã Lộc Hòa	1,2	
8	Đường huyện 23	giáp quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Phú Thạnh	1,4	
9	Đường huyện 23	cầu Phú Thạnh	hết ranh xã Phú Quới	1,2	
10	Đường vào tuyến DCVL Phú Quới (ấp Phước Yên)	Quốc lộ 1 (1A cũ)	sông Bu kê	1,4	
11	Đường cấp trường dạy nghề	Quốc lộ 1 (1A cũ)	khu Trúc Hoa Viên	1,3	
12	Khu dân cư dịch vụ Phước Yên (phần đất đã bố trí tái định cư cho các hộ dân)			1,3	
13	Vùng vượt lũ Phú Quới giai đoạn 2	Đường huyện 23 (quốc lộ 1 (1A cũ) đến cầu Phú Thạnh)	vòng qua giáp quốc lộ 1 (1A cũ) (phía sau lưng UBND xã)	1,3	
14	Khu vực chợ xã Phú Quới			1,4	Toàn khu
15	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
16	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
17	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.13	Xã Hòa Phú				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh xã Lộc Hòa	cầu Phú Quới	1,4	
2	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Phú Quới	đường vào xã Hòa Phú	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
3	Quốc lộ 1 (1A cũ)	đường vào xã Hòa Phú	cây xăng số 27	1,3	
4	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cây xăng số 27	giáp ranh Tam Bình	1,3	
5	Đường huyện 23B	giáp quốc lộ 1 (1A cũ)	cổng 5 Dồ	1,2	
6	Đường huyện 23B	cổng 5 Dồ	cầu Hòa Phú	1,2	
7	Đường huyện 26	giáp đường huyện 23	giáp ranh xã Lộc Hòa	1,2	
8	Đường huyện 40	giáp quốc lộ 1 (1A cũ)	ranh huyện Tam Bình	1,2	
9	Đường Thạnh Hưng - Lộc Hưng	giáp đường Đ1 khu Công nghiệp Hòa Phú	hết ranh Khu Công nghiệp	1,3	
10	Đường Thạnh Hưng - Lộc Hưng	ranh khu Công nghiệp	giáp ĐH26	1,2	
11	Đường Phước Hòa - Phước Lộc	giáp đường Đ1 khu Công nghiệp Hòa Phú	hết ranh Khu Công nghiệp	1,3	
12	Đường Phước Hòa - Phước Lộc	ranh Khu Công nghiệp	giáp ĐH26	1,2	
13	Đường Thạnh Phú- Kinh Cà Dăm	giáp ĐH 26	giáp ranh xã Phú Đức	1,2	
14	Đường xã	chợ Hòa Phú	giáp Khu Công nghiệp	1,2	
15	Khu đất của ông Nguyễn Linh Sang và bà Nguyễn Hồng Cẩm Tú	Trừ vị trí 1 và 2 của Đường Phước Hoà - Phước Lộc (giáp đường Đ1 khu Công nghiệp Hòa Phú- hết ranh KCN)	hết đường giao thông trong khu đất	1,2	
16	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
17	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
18	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
1.14	Xã Thạnh Quới				
1	Đường huyện 23	giáp ranh xã Phú Quới	cầu Thạnh Quới	1,2	
2	Đường huyện 24	cầu xã Thạnh Quới	cầu Cườm Nga	1,2	
3	Đường huyện 24	cầu xã Thạnh Quới	cầu Lành Lân	1,2	
4	Đường cầu Cườm Nga - cổng hồ Long Công	cầu Cườm Nga	Đập Long Công	1,2	
5	Cổng hồ Long Công - cầu Cây Sao	Cổng hồ Long Công	cầu Cây sao	1,2	
6	Cụm tuyến Dân Cư vượt lũ Thạnh Quới 1+2			1,2	Toàn cụm
7	Khu phố chợ xã Thạnh Quới			1,3	Toàn khu
8	Khu vực chợ xã Thạnh Quới			1,2	Toàn khu
9	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
2	HUYỆN MANG THÍT				
2.1	Xã Mỹ An				
1	Đường tỉnh 902 (qua xã Mỹ An)	giáp ranh huyện Long Hồ	giáp ranh xã Mỹ Phước	1,3	
2	Đường tỉnh 909	ĐT 902	cầu rạch cây Cồng	1,2	
3	Đường xã Hòa Long - An Hương 2	ĐT 902 (cầu Ông Diệm)	cầu An Hương 2	1,2	
4	Khu vực chợ xã Mỹ An			1,4	Toàn khu
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.2	Xã Mỹ Phước				
1	Đường tỉnh 902	Đoạn qua xã Mỹ Phước		1,2	
2	ĐH.31B (Đường 26/3)	Đường tỉnh 902	giáp ranh xã Nhơn Phú	1,2	
3	ĐH.33B (Đường Địa môn - sông Lư)	giáp ĐH.31B (đường 26/3)	cầu sông Lư	1,2	
4	ĐH.34 (Đường tỉnh 902 - kinh Thầy Cai)	giáp Đường tỉnh 902	giáp Đường Tỉnh 907	1,2	
5	Đường thùy sản, xã Mỹ Phước	ĐT 902	Cổng số 3	1,2	
6	Đường lộ hàng thôn, xã Mỹ Phước	Đường 26/3 (ĐH.32B)	Kinh Thầy Cai	1,2	
7	Đường xã	Đường tỉnh 902	chợ Cái Kè	1,2	
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.3	Xã An Phước				
1	Đường tỉnh 902	Đoạn qua xã An Phước		1,2	
2	Đường tỉnh 903 nối dài	giáp ranh Thị trấn Cái Nhum	Đường tỉnh 902	1,2	
3	ĐH.33B (Đường Địa môn - sông Lư)	giáp ĐT 903 nối dài	cầu sông Lư	1,2	
4	ĐH.34B (Đường huyện từ ĐT 902 - Cầu Tràm)	Đường tỉnh 902	cầu Tràm	1,2	
5	Đường Phước Thủy xã An Phước	ĐT 903 nối dài	ĐT 902	1,2	
6	Cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ (giai đoạn 2) xã An Phước, huyện Mang Thít			1,2	Toàn cụm
7	Đường từ Chín Sãi - (ĐT 907) - ĐH.33B (Địa Môn sông Lư)	giáp Khóm 5 - Thị trấn Cái Nhum	ĐH.33B (Đường Địa Môn - Sông Lư)	1,2	
8	Đường xã	Đường tỉnh 902 (cầu Mười Đięc)	cầu Quao	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
9	Đường xã	Đường tỉnh 902	giáp đường Địa Môn - Sông Lưu	1,2	
10	Khu vực chợ xã An Phước			1,2	
11	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.4	Xã Chánh An				
1	Đường tỉnh 902	Đoạn qua xã Chánh An		1,2	
2	ĐH.33 (Đường HL 8 - Chánh An)	giáp Đường tỉnh 902	cầu Rạch Rừng	1,2	
3	ĐH.33 (Đường HL 8 - Chánh An)	cầu Rạch Rừng	cầu Rạch Đôi	1,2	
4	Đê bao sông Măng Thít	ĐT 902	Cống hờ Rạch Đôi	1,2	
5	Đường Vòng đai	ĐH.33	cầu Nông Dân	1,2	
6	Đường bờ sao	ĐH.33	ĐT 902	1,2	
7	Đường huyện 33 - sông Măng	ĐH.33	sông Măng Thít	1,2	
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.5	Xã Nhơn Phú				
1	ĐH.31B (Đường 26/3)	cầu Nhơn Phú mới	giáp xã Mỹ Phước	1,2	
2	ĐH.31B (Đường 26/3)	giáp ranh xã Bình Phước	giáp ĐH.32B (30/4)	1,2	
3	ĐH.32B (Đường 30/4)	cầu Cái Mới	cầu Rạch Ranh	1,2	
4	Đường huyện 34B	Giáp ĐT 907 (thửa 263, tờ bản đồ số 3)	Giáp ranh xã Mỹ Phước	1,2	
5	Đường thủy sản, xã Nhơn Phú	Giáp ranh xã Mỹ Phước (thửa 23, tờ bản đồ số 2)	Giáp ranh xã Mỹ Phước (thửa 326, tờ bản đồ số 2)	1,2	
6	Đường Hàng thôn, ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú	Đường 26/3 (ĐH.32B)	Giáp ranh xã Mỹ Phước (thửa 3, tờ bản đồ số 5)	1,2	
7	Đường Hàng thôn, ấp Phú Hòa, xã Nhơn Phú	Giáp ranh xã Mỹ Phước (thửa 19, tờ bản đồ số 4)	Giáp ranh xã Mỹ Phước (thửa 2, tờ bản đồ số 3)	1,2	
8	ĐH.31B, ĐH.32B (Đường 26/3, 30/4)	Cầu Cái Mới	Cầu Nhơn Phú Mới	1,2	
9	Khu vực chợ xã Nhơn Phú			1,3	Toàn khu
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.6	Xã Hòa Tịnh				
1	Đường tỉnh 909	từ cầu Hòa Tịnh (giáp huyện Long Hồ)	Đường huyện 37	1,2	
2	Đường tỉnh 909	Ngã ba ĐH.37	Đập Rạch Chùa	1,2	
3	Đường tỉnh 909	từ Đập rạch Chùa	cầu rạch Cây Cồng	1,2	
4	Đường huyện 30	đường tỉnh 909	giáp ranh xã Long Mỹ	1,3	
5	Đường huyện 37	giáp Đường tỉnh 909 - cầu UBND xã	Đập Bà Phồng	1,2	
6	Đường xã (UBND xã Hòa Tịnh - ĐT 907)	ĐH.37	Rạch Đình	1,2	
7	Đường xã (UBND xã Hòa Tịnh - ĐT 907)	Rạch Đình	đường tỉnh 907	1,2	
8	Đường ấp Bình Tịnh B – Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	Cầu Thiềng Long	Trạm y tế xã Hòa Tịnh	1,2	
9	Đường liên ấp Bình Hòa 2 - Thiềng Long 1	Giáp đường liên ấp Vườn Cò - Bình Hòa 2	Cầu Vườn Cò - Thiềng Long 1	1,2	
10	Đường liên ấp Bình Tịnh B - Thiềng Long 1	cầu Trạm Y tế	Giáp xã Nhơn Phú	1,2	
11	Đường liên ấp Thiềng Long 1 - giáp xã Bình Phước	Cầu Trạm Y tế	Giáp xã Bình Phước	1,2	
12	Đường liên ấp Bình Tịnh A - Long Khánh	cầu Ngọn Ông Lễ	Giáp ấp Long Khánh (xã Long Mỹ)	1,2	
13	Đường liên ấp Bình Tịnh A - Long Hòa 1	giáp đường liên ấp Bình Tịnh A - Long Khánh	giáp đường tỉnh 909	1,2	
14	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
15	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
16	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.7	Xã Long Mỹ				
1	ĐH.30	giáp ranh xã Hòa Tịnh	Cầu Cái Nứa	1,3	
2	ĐH.30	Cầu Cái Nứa	Cầu Cái Chuối	1,4	
3	Đường xã (từ Trường tiểu học Long Mỹ - giáp ranh xã Mỹ An)	ĐH.30	ấp Thanh Hương (Mỹ An)	1,2	
4	Đường xã (Long Phước - Mỹ An)	ĐH.30 (cầu Cái Chuối)	giáp ấp An Hưng (Mỹ An)	1,2	
5	Đường xã (Long Khánh - Hòa Tịnh)	ĐH.30 (cầu Rạch Chanh)	giáp ấp Bình Tịnh A (Hòa Tịnh)	1,2	
6	Đường xã (Long Hòa 1 - Hòa Tịnh)	Đường Trường tiểu học Long Mỹ - Thanh Hương	giáp ấp Bình Tịnh A (Hòa Tịnh)	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
7	Đường xã (Long Hòa 2 - Mỹ An)	ĐH.30 (cầu Cái Nứa)	giáp ấp An Hưng (Mỹ An)	1,2	
8	Đường xã (ĐH.30 - giáp xã Mỹ An - xã Hòa Tịnh)	ĐH.30	giáp ấp Bình Tịnh A (Hòa Tịnh) - giáp ấp Thanh Hương (Mỹ An)	1,2	
9	Khu vực Chợ xã Long Mỹ			1,2	Toàn khu
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.8	Xã Bình Phước				
1	Quốc lộ 53	ranh xã Long An	Cây xăng (Công ty Thương mại Đồng Tháp)	1,2	
2	Đường tỉnh 903	Ranh huyện Long Hồ	ranh thị trấn Cái Nhum	1,2	
3	ĐH.31B (Đường 26/3)	đường tỉnh 903	giáp thị trấn Cái Nhum	1,2	
4	ĐH.31 (Đường số 2 - Bình Phước)	Đường tỉnh 903	UBND xã Bình Phước	1,2	
5	Đường Cái Sao – Chánh Thuận, xã Bình Phước	Giáp ranh thị trấn Cái Nhum	Đường 26/3 (ĐH.31B)	1,2	
6	Đường xã (UBND xã Bình Phước - cầu Hai Khinh)	UBND xã Bình Phước	cầu Hai Khinh	1,2	
7	Đường xã (Phước Thới B - Phước Thới C)	ĐH.31B (cầu Dừa, đường 26/3)	ĐH.31B (Giồng Dài, đường 26/3)	1,2	
8	Đường Cái Sao - Chánh Thuận xã Bình Phước	Giáp ranh thị trấn Long Hồ	UBND xã Bình Phước	1,2	
9	Đường liên ấp Phước Thới A	Đường tỉnh 903	Đường Cái Sao - Chánh Thuận	1,2	
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.9	Xã Tân Long				
1	Quốc lộ 53	giáp ranh huyện Long Hồ	giáp ranh xã Tân Long Hội	1,2	
2	Đường tỉnh 903	Ranh Xã Bình Phước	giáp ranh Tân An Hội	1,2	
3	ĐH.36 (Đường số 3 – Tân Long)	Đường tỉnh 903	Quốc lộ 53	1,2	
4	Khu vực chợ xã Tân Long			1,2	Toàn khu
5	Đường nhựa	Cầu Chùa	Cầu Đồng Bé 1	1,2	
6	Đường nhựa	Cầu Bảy Trường	Đập Ấu	1,2	
7	Đường nhựa	Cổng Phó Mùi	Cầu Đình Bình Lộc	1,2	
8	Đường xã (UBND xã đi đập Tầm Vinh)	Đường huyện 36	giáp xã Tân Long Hội	1,2	
9	Đường xã (bờ Ông Cà)	Quốc lộ 53	Ngọn Ngã Ngay	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
10	Đường từ nhà văn hóa Tân Long - ĐT 903	Nhà văn hóa Tân Long	ĐT 903	1,2	
11	Đường xã (Trường tiểu học Tân Long B - giáp đường tỉnh 903)	ĐH.36 (Trường tiểu học Tân Long B)	ĐT 903	1,2	
12	Đường xã (ĐT 903 - cầu Đồng Bé 2)	ĐT 903 (số 4)	cầu Đồng Bé 2	1,2	
13	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
15	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.10	Xã Tân An Hội				
1	Đường tỉnh 903	Từ ranh Xã Tân Long	giáp ranh Thị trấn Cái Nhum	1,2	
2	ĐH.35 (Đường số 8-TAHội-TLHội-giáp QL53)	giáp Đường tỉnh 903	Cầu Ngọc Sơn Quang	1,2	
3	ĐH.35 (Đường số 8-TAHội-TLHội-giáp QL53)	Cầu Ngọc Sơn Quang	giáp ranh Xã Tân Long Hội	1,2	
4	ĐH.32 (Số 6 - Cầu Ba Cò)	ĐT 903 (Cầu số 6)	Cầu Ba Cò	1,2	
5	Đường xã (đường vào Thánh Tịnh Ngọc Sơn Quang)	ĐH.35	cầu Ngọc Sơn Quang nhỏ	1,2	
6	Đường xã (cầu Ngọc Sơn Quang nhỏ - cầu Tân Quy)	cầu Ngọc Sơn Quang nhỏ	ĐH.35 (cầu Tân Quy)	1,2	
7	Đường xã (An Hội 1 - An Hội 2)	ĐH.35 (cầu Ngọc Sơn Quang)	ĐT 903 (cầu số 6)	1,2	
8	Đường xã (cầu Ngọc Sơn Quang nhỏ - Đập Ông 3A)	cầu Ngọc Sơn Quang nhỏ	Đập Ông 3A	1,2	
9	Đường từ số 4, đến cầu Ba Cò (xã Tân An Hội)	Đường tỉnh 903	Đường huyện 32	1,2	
10	Đường từ đường huyện 35 đến cầu Bà Nhiên	Đường huyện 35	Cầu Bà Nhiên xã Tân An Hội	1,2	
11	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
2.11	Xã Tân Long Hội				
1	Quốc lộ 53	cầu Mới	giáp ranh xã Tân Long	1,2	
2	ĐH.35 (Đường số 8-TAHội-TLHội-giáp QL53)	Quốc lộ 53	Cầu Sao Phong	1,2	
3	ĐH.35 (Đường số 8-TAHội-TLHội-giáp QL53)	Cầu Sao Phong	giáp ranh xã Tân An Hội	1,2	
4	ĐH.32 (Cầu Ba Cò - Cầu Tân Quy)	Cầu Ba Cò	ĐH 35	1,2	
5	Đường liên ấp Sáu Thế đến Cầu Đồng Bé (ĐH - Cầu Đồng Bé)	Đường huyện 35	Cầu Đồng Bé	1,2	
6	Đường liên ấp Bờ Liệt Sỹ đến Cống hờ Ông Tổng, Xã Tân Long Hội huyện Mang Thít	Quốc Lộ 53	Đường huyện 35 (cống Ông Tổng)	1,2	
7	Đường từ Đường huyện 35 đến Quốc lộ 53, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít	Quốc Lộ 53	Đường huyện 35	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3	HUYỆN VŨNG LIÊM				
3.1	Xã Thanh Bình				
1	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	bến phà Thanh Bình	cầu Thanh Bình cũ	1,2	
2	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	Cầu Thanh Bình cũ	Trường cấp 2-3 Thanh Bình	1,3	
3	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	Trường cấp 2-3 Thanh Bình	giáp ranh xã Quới Thiện	1,2	
4	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	Đoạn mở mới từ bến phà Thanh Bình	trụ sở UBND xã Thanh Bình	1,2	
5	Đường ranh xã Thanh Bình - Quới Thiện	Thuộc địa phận xã Thanh Bình		1,2	
6	Đường liên ấp Thái Bình - Thanh Khê	Trộn đường		1,2	
7	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô A1)			1,3	Toàn khu
8	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô A2)			1,3	Toàn khu
9	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô B1)			1,3	Toàn khu
10	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô B2)			1,3	Toàn khu
11	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô B3)			1,3	Toàn khu
12	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô C1)			1,3	Toàn khu
13	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô C2)			1,3	Toàn khu
14	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô D1)			1,3	Toàn khu
15	Khu phố chợ xã Thanh Bình (Lô D2)			1,3	Toàn khu
16	Đường liên ấp Thanh Lương - Thanh Tân (Trộn đường)	Đường huyện 67	giáp ranh xã Quới Thiện	1,2	
17	Đường liên ấp Thái Bình -Thanh Phong - Thông Lưu (Trộn đường)	Cầu Rạch Lá	trường tiểu học Thanh Bình B	1,2	
18	Đường liên xã (Lăng - Thái Bình)	Đường huyện 67	cầu Thanh Bình 2	1,2	
19	Đường liên xã (Lăng - Thái Bình)	cầu Thanh Bình 2	trụ sở UBND xã Thanh Bình	1,3	
20	Đường liên ấp	Cầu chợ Thanh Bình	nhà thờ Liệt sĩ	1,3	
21	Đường liên ấp	Cầu chợ Thanh Bình	Phà Pang Tra	1,2	
22	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
23	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
24	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
3.2	Xã Quới Thiện				
1	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	giáp ranh xã Thanh Bình	giáp Đường huyện 67B	1,2	
2	Đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	giáp Đường huyện 67B	giáp chợ xã Quới Thiện	1,2	
3	Đường huyện 67B (Đường Vàm An - Phú Thới)	đường Thanh Bình - Quới Thiện (ĐH.67)	bến phà Quới An - Quới Thiện	1,2	
4	Đường ranh xã Thanh Bình - Quới Thiện	Thuộc địa phận xã Quới Thiện		1,2	
5	Đường liên ấp Phước Bình - Phước Thạnh	giáp xã Thanh Bình	ấp Phước Thạnh	1,2	
6	Đường liên ấp Phú Thới - Phước Thạnh	Đường huyện 67	hết đường ấp Phước Thạnh	1,2	
7	Đất ở tại nông thôn khu vực chợ xã Quới Thiện (đổi diện nhà lồng chợ)			1,3	Toàn khu
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.3	Xã Quới An				
1	Đường tỉnh 901	giáp ĐT.902	cây xăng Nguyễn Huân	1,2	
2	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 902	giáp ĐT.901	bến phà Quới An - Chánh An	1,2	
4	Đường tỉnh 902	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường Trung Thành Tây - Tân Quới Trung (ĐH.69)	giáp ranh xã Tân Quới Trung	giáp ranh xã Trung Thành Tây	1,2	
6	Đường An Quới – Quới An	giáp ĐT.902	giáp đường Trung Thành Tây - Tân Quới Trung (ĐH.69)	1,2	
7	Đường xã	giáp ĐT.902	bến phà Quới An - Quới Thiện	1,2	
8	Đường Quang Minh - Quang Bình	Trộn đường		1,2	
9	Đường ấp 2 - Quang Hiệp	giáp Đường tỉnh 901	giáp Huyện lộ 69	1,2	
10	Đường liên ấp Phước Trường - Phước Thọ	giáp Đường tỉnh 902	giáp ấp Trường Thọ - xã Trung Thành Tây	1,2	
11	Khu vực chợ xã Quới An			1,3	Toàn khu
12	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.4	Xã Trung Thành Tây				

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	cầu Vũng Liêm	Đường vào ấp Hòa Hiệp (đối diện cây xăng)	1,3	
2	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Đường vào ấp Hòa Hiệp (đối diện cây xăng)	Hết trường trung học cơ sở Nguyễn Việt Hùng	1,3	
3	Đường tỉnh 902	Giáp Trường trung học cơ sở Nguyễn Việt Hùng	Đường Trung Thành Tây - Tân Quới Trung (ĐH.69)	1,3	
4	Đường tỉnh 902	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường huyện 65B	giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	cầu Đình	1,3	
6	Đường huyện 65B	cầu Đình	bến phà đi xã Thanh Bình (hết đường nhựa)	1,2	
7	Đường Trung Thành Tây - Tân Quới Trung (ĐH.69)	giáp ranh xã Quới An	giáp ĐT.902	1,2	
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.5	Xã Trung Thành Đông				
1	Đường Nguyễn Thị Hồng	giáp ranh Thị trấn Vũng Liêm	hết đường Nguyễn Thị Hồng	1,3	
2	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Trung Thành - Trung Thành Đông (ĐH.62B)	giáp ranh xã Trung Thành	giáp ĐT.907	1,2	
4	Đường ranh xã Trung Thành - Trung Thành Đông	giáp Đường Phú Nông	giáp ranh xã Trung Thành	1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.6	Xã Trung Thành				
1	Quốc lộ 53	giáp ranh xã Trung Hiếu	đường Trung Thành - Trung Thành Đông (ĐH.62B)	1,3	
2	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Trung Thành - Trung Thành Đông (ĐH.62B)	giáp QL.53	Cầu lộ Mỹ Thành	1,2	
4	Đường Trung Thành - Trung Thành Đông (ĐH.62B)	Cầu lộ Mỹ Thành	giáp ranh xã Trung Thành Đông	1,2	
5	Đường Phong Thới	giáp Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	cầu Hai Việt	1,3	
6	Đường Xã Dân	giáp QL.53	kinh Bà Hà (xã Trung Thành)	1,2	
7	Đường xã Trung Thành	giáp QL.53	Đường Xã Dân	1,2	
8	Đường ranh xã Trung Thành - Trung Thành Đông	giáp ranh xã Trung Thành Đông	Đường Trung Thành - Trung Thành Đông (ĐH.62B)	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
9	Đất ở tại nông thôn khu vực chợ xã Trung Thành (đối diện nhà lồng chợ)			1,3	Toàn khu
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.7	Xã Trung Ngãi				
1	Quốc lộ 53	trường tiểu học Nguyễn Văn Thời	hết cây xăng Phú Nhuận	1,2	
2	Quốc lộ 53	giáp cây xăng Phú Nhuận	giáp ranh với xã Trung Nghĩa	1,2	
3	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
5	Khu vực chợ xã Trung Ngãi			1,3	Toàn khu
6	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.8	Xã Trung Nghĩa				
1	Quốc lộ 53	Trường tiểu học Đặng Thị Chinh (điểm Trường Hội)	cầu Mây Tứ	1,2	
2	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường Phú Tiên - Phú Ân	giáp QL.53	giáp ĐT. 907	1,2	
5	Đường lộ tuổi trẻ	giáp QL.53	giáp ĐT.907	1,2	
6	Đường Càng Tăng	giáp lộ Phú Tiên - Phú Ân	giáp ĐT.907	1,2	
7	Đất ở tại nông thôn khu vực chợ xã Trung Nghĩa (đối diện nhà lồng chợ)			1,2	Toàn khu
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.9	Xã Trung An				
1	Đường tỉnh 907	Cầu Ngã tư giáp xã Hiếu Nhơn	Đường Huyện 62	1,2	
2	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 62	giáp ranh xã Trung Hiếu	giáp Đường Tỉnh 907	1,2	
4	Khu vực chợ xã Trung An			1,2	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.10	Xã Trung Hiếu				
1	Quốc lộ 53	giáp ranh xã Hiếu Phụng	cầu Đá	1,2	
2	Quốc lộ 53	UBND xã Trung Hiếu	giáp ranh xã Trung Thành	1,2	
3	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường Cầu Đá - Trung Hiệp (ĐH.61)	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
5	Đường Cầu Sẹo - Bình Thành (ĐH.61B)	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
6	Đường huyện 62	giáp QL.53	Chợ Trung Hiếu	1,3	
7	Đường huyện 62	Chợ Trung Hiếu	Cổng Bảy Hy	1,2	
8	Đường huyện 62	Cổng Bảy Hy	giáp ranh xã Trung An	1,2	
9	Đường Trung Hiếu - Trung An	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung An (cầu Mười Rông)	1,2	
10	Đường ấp Bình Trung	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
11	Đường ấp An Điền 1	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
12	Đường kênh nổi	Trộn đường		1,2	
13	Đường kinh Cây xăng	giáp QL.53	giáp kinh Mười Rông	1,2	
14	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô A1)			1,4	Toàn khu
15	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô A3)			1,4	Toàn khu
16	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô B1)			1,4	Toàn khu
17	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô B3)			1,3	Toàn khu
18	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô C5)			1,3	Toàn khu
19	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô C6)			1,3	Toàn khu
20	Khu phố chợ xã Trung Hiếu (Lô C7)			1,4	Toàn khu
21	Các khu vực còn lại khu phố chợ xã Trung Hiếu			1,3	khu vực công lại của khu vực chợ trên địa bàn xã
22	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
23	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
24	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.11	Xã Trung Hiệp				

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	Đường tỉnh 907	cầu Mướp Sát	cầu Trung Hiệp	1,2	
2	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Trung Hiệp - Hiếu Phụng (ĐH.60B)	giáp ranh xã Hiếu Phụng	giáp ĐT.907	1,2	
4	Đường Cầu Đá - Trung Hiệp (ĐH.61)	giáp ranh xã Trung Hiếu	Cầu Sẹo	1,2	
5	Đường Cầu Đá - Trung Hiệp (ĐH.61A)	Cầu Sẹo	giáp ĐT.907	1,2	
6	Đường Cầu Sẹo - Bình Thành (ĐH.61B)	giáp ranh xã Trung Hiếu	Đường Cầu Đá - Trung Hiệp (ĐH.61)	1,2	
7	Đường Nhơn Ngãi - Nhơn Nghĩa - Rạch Ngay	giáp ranh xã Hiếu Phụng	Đường Trung Hiệp - Hiếu Phụng (ĐH.60B)	1,2	
8	Đường liên ấp Rạch Nung - Trung Trị	Trộn đường		1,2	
9	Khu vực chợ xã Trung Hiệp			1,2	Toàn khu
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.12	Xã Trung Chánh				
1	Đường tỉnh 907	cầu Trung Hiệp	cầu Quang Phong	1,2	
2	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Quang Phú - Trung Chánh (ĐH.60)	giáp ranh xã Tân An Luông	giáp Đường tỉnh 907	1,2	
4	Đường Quang Phú - Trung Chánh (ĐH.60)	giáp Đường tỉnh 907	UBND xã Trung Chánh	1,2	
5	Đường Quang Đức - Quang Trạch	Trộn đường		1,2	
6	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.13	Xã Tân Quới Trung				
1	Đường tỉnh 901	giáp ranh xã Tân An Luông	giáp ranh xã Quới An	1,2	
2	Đường tỉnh 907	giáp ranh xã Trung Chánh	giáp ĐT. 901	1,2	
3	Đường Trung Thành Tây - Tân Quới Trung (ĐH.69)	giáp ĐT.901	giáp ranh xã Quới An	1,2	
4	Đường xã Tân Quới Trung (đoạn ĐT.901 cũ)	Trộn đường		1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
3.14	Xã Tân An Luông				
1	Quốc lộ 53	cầu Mãng Thít hướng về Trà Vinh	hết lò giết mổ Út Mười	1,2	
2	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 901	giáp QL.53	bến đò Nước Xoáy	1,2	
4	Đường tỉnh 901	giáp QL.53	cầu Gò Ân	1,2	
5	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
6	Đường Quang Phú - Trung Chánh (ĐH.60)	giáp ranh xã Hiếu Phụng	giáp ranh xã Trung Chánh	1,2	
7	Khu vực chợ xã Tân An Luông			1,4	Toàn khu
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.15	Xã Hiếu Phụng				
1	Quốc lộ 53	công ty xăng dầu Vĩnh Long	giáp ranh xã Trung Hiếu	1,3	
2	Quốc lộ 53	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 906	giáp QL.53	cầu Nam Trung 2	1,2	
4	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường Quang Phú - Trung Chánh (ĐH.60)	giáp QL.53	giáp ranh xã Tân An Luông	1,2	
6	Đường Trung Hiệp - Hiếu Phụng (ĐH.60B)	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
7	Đường Hiếu Phụng - Hiếu Thuận	giáp QL.53	giáp ranh xã Hiếu Thuận	1,2	
8	Đường Tân Khánh - Hiếu Hiệp	giáp QL.53	giáp ranh xã Tân An Luông	1,2	
9	Đường Nhơn Ngãi - Nhơn Nghĩa - Rạch Ngay	giáp QL.53	giáp ranh xã Trung Hiệp	1,2	
10	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô A1)			1,4	Toàn khu
11	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô A2)			1,4	Toàn khu
12	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô B1)			1,4	Toàn khu
13	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô C1)			1,4	Toàn khu
14	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô C4)			1,3	Toàn khu
15	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô D1)			1,4	Toàn khu
16	Khu phố chợ xã Hiếu Phụng (Lô D3)			1,3	Toàn khu
17	Khu vực còn lại Khu phố chợ xã Hiếu Phụng			1,2	Toàn khu
18	Khu tái định cư xã Hiếu Phụng (Lô F1)			1,3	Toàn khu
19	Khu tái định cư xã Hiếu Phụng (Lô F2)			1,2	Toàn khu
20	Khu vực còn lại Khu tái định cư xã Hiếu Phụng			1,3	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
21	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
22	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
23	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.16	Xã Hiếu Thuận				
1	Đường tỉnh 906	cầu Nhà Đài	cổng Sáu Cầu	1,2	
2	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Hiếu Phụng - Hiếu Thuận	giáp ranh xã Hiếu Phụng	xã Hiếu Thuận (ấp Quang Mỹ)	1,2	
4	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
5	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.17	Xã Hiếu Nhơn				
1	Đường tỉnh 906	cầu Nhà Đài	Đường huyện 66B (đối diện Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô H))	1,3	
2	Đường tỉnh 906	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	cổng Hai Võ	1,2	
3	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường Hiếu Nhơn - Trung An (ĐH.66B)	giáp ĐT.906	cổng Tư Hiệu (về Trung An)	1,2	
6	Đường Hiếu Nhơn - Trung An (ĐH.66B)	cổng Tư Hiệu (về Trung An)	giáp ĐT.907	1,2	
7	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô F1.1)			1,3	Toàn khu
8	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô F1.2)			1,4	Toàn khu
9	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô F2)			1,4	Toàn khu
10	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô F3)			1,4	Toàn khu
11	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô H)			1,3	Toàn khu
12	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô E)			1,3	Toàn khu
13	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô E1)			1,4	Toàn khu
14	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô E2)			1,4	Toàn khu
15	Khu phố chợ xã Hiếu Nhơn (Lô G)			1,3	Toàn khu
16	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
17	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
18	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.18	Xã Hiếu Thành				

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	Đường tỉnh 906	đường Trạm Bom	cầu Quang Hai (đoạn qua xã Hiếu Thành)	1,2	
2	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
4	Khu vực chợ xã Hiếu Thành			1,2	Toàn khu
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
3.19	Xã Hiếu Nghĩa				
1	Đường tỉnh 906	giáp ĐT.907	cầu Hựu Thành	1,2	
2	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 907	giáp ĐT.906	cổng Chín Phi	1,2	
4	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4	HUYỆN TAM BÌNH				
4.1	Xã Ngãi Tứ				
1	Quốc lộ 54	Đoạn thuộc xã Ngãi Tứ		1,2	
2	Quốc lộ 54	Đường dẫn vào cầu Trà Ôn		1,2	
3	Đường tỉnh 904	cầu Sóc Tro	Quốc Lộ 54	1,2	
4	Đường tỉnh 904	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường tỉnh 909	Ranh xã Loan Mỹ	Quốc Lộ 54	1,2	
6	Đường huyện 26/3 (ĐH.45)	Đường tỉnh 904	hết ranh xã Ngãi Tứ	1,2	
7	Đường huyện 48	Đoạn xã Ngãi Tứ		1,2	
8	Khu vực chợ xã Ngãi Tứ			1,2	Toàn khu
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.2	Xã Bình Ninh				
1	Đường tỉnh 904	cầu Ba Phố	Cầu Ông Trư	1,2	
2	Đường tỉnh 904	Đoạn còn lại		1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
3	Khu vực chợ Ba Phố			1,2	Toàn khu
4	Đường An Thạnh - An Hòa	Đường tỉnh 904	Đường huyện 48	1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.3	Xã Loan Mỹ				
1	Đường tỉnh 904	cầu Lò Vôi	cầu Ba Phố	1,2	
2	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 46	Cầu Kinh Xáng	Đường huyện 48B	1,2	
4	Đường nhựa	Đường tỉnh 909	Đường huyện 26/3 (ĐH.45)	1,2	
5	Đường ấp Giữa - Đường tỉnh 909	ấp Giữa xã Loan Mỹ	Đường tỉnh 909	1,2	
6	Đường Nội ô xã Loan Mỹ	cầu Kỳ Sơn	cầu ấp Bình Điền	1,2	
7	Khu vực chợ xã Loan Mỹ			1,2	Toàn khu
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.4	Xã Tân Phú				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Mù U	hết ranh huyện Tam Bình	1,3	
2	Đường tỉnh 905	Đoạn còn lại		1,2	
3	Khu dân cư vượt lũ Tân Phú			1,2	Toàn khu
4	Đường liên xã	Cầu Đầu Kinh	Cầu Phú Yên	1,2	
5	Đường ấp Phú Yên - Phú Thành xã Tân Phú	Cầu chợ Phú Thành	kinh Phú Yên	1,2	
6	Đường ấp Phú Yên - Phú Long xã Tân Phú	cổng hờ ấp Thạnh An xã Đông Thạnh Thị xã Bình Minh	Cầu Phú Yên xã Tân Phú	1,2	
7	Khu dân cư ấp Phú Nghĩa			1,2	Toàn khu
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.5	Xã Long Phú				
1	Đường tỉnh 905	cầu Cái Sơn	hết Trường Cấp 2, 3 Long Phú	1,2	
2	Đường tỉnh 905	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường huyện 26/3 (ĐH.45)	cầu Kinh Xáng	hết ranh xã Long Phú	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Khu dân cư vượt lũ Long Phú			1,2	Toàn khu
6	Khu vực chợ xã Long Phú			1,3	Toàn khu
7	Đường ấp 6B	Đường tỉnh 905 (cầu lô 10)	cầu số 3	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.6	Xã Mỹ Thạnh Trung				
1	Đường tỉnh 904	cầu Cái Sơn Bé	cầu Cái Sơn Lớn	1,2	
2	Đường tỉnh 904	cầu Cái Sơn Lớn	Cổng Ông Sĩ	1,2	
3	Đường Trần Đại Nghĩa	Cổng Ông Sĩ	Cầu Bằng Tăng lớn	1,2	
4	Đường tỉnh 905	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
6	Đường Võ Tuấn Đức	Cầu Võ Tuấn Đức	Đường Trần Đại Nghĩa	1,3	
7	Đường Mỹ Lộc - Mỹ Thạnh Trung	Đường tỉnh 905	UBND xã Mỹ Thạnh Trung	1,2	
8	Đường Mỹ Lộc - Mỹ Thạnh Trung	UBND xã Mỹ Thạnh Trung	Đường Rạch Ranh - Nông trường	1,2	
9	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.7	Xã Tường Lộc				
1	Đường Trần Đại Nghĩa	Cầu Bằng Tăng lớn	Cầu Ông Đốc	1,3	
2	Đường tỉnh 905	Đường Trần Đại Nghĩa	Cổng Áu	1,2	
3	Đường tỉnh 904	cầu Ông Đốc	cầu Lò Vôi	1,2	
4	Đường Trần Văn Bảy	Cầu Mỹ Phú	Đường Trần Đại Nghĩa	1,2	
5	Lộ Nhơn Bình	Sông Mang Thít	hết ranh xã Tường Lộc	1,2	
6	Đường Tường Lộc - Hòa Hiệp (ĐH.47)	cầu 3 tháng 2	cầu rạch Sáu	1,2	
7	Đường Tường Lộc - Hòa Hiệp (ĐH.47)	cầu rạch Sáu	ngã ba Thầy Hạnh	1,2	
8	Đường nhựa ấp Tường Trí - Tường Trí B	thuộc xã Tường Lộc		1,2	
9	Đường Tường Lễ	Đường huyện 47	đường dal ấp Tường Lễ	1,2	
10	Đường ấp Mỹ Phú 5	Đường tỉnh 904	đường Tam Bình - Chợ cũ	1,2	
11	Đường ấp Mỹ Phú 5	Đường tỉnh 904	Giáp ranh xã Mỹ Thạnh Trung	1,2	
12	Đường ấp Mỹ Phú 1	Đường tỉnh 904	Cầu Mỹ Phú 1	1,2	
13	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
15	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.8	Xã Hòa Lộc				
1	Đường tỉnh 904	Cầu Ba Kè	Đường huyện 43B	1,2	
2	Đường tỉnh 904	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Hòa Lộc - Mỹ Lộc	Đường tỉnh 904	cầu Cai Quờn	1,2	
4	Khu dân cư vượt lũ Hòa Lộc			1,2	Toàn khu
5	Khu vực chợ Ba Kè			1,2	Toàn khu
6	Khu vực chợ Hòa An			1,2	Toàn khu
7	Đường liên ấp Hòa Thuận - Hòa An	Cổng chào ấp Hòa Thuận	Cổng chào ấp Hoà An giáp ranh huyện Long Hồ	1,2	
8	Đường liên ấp từ Đường tỉnh 904 đến đập Cây Trôm	Đường tỉnh 904	Đập Cây Trôm	1,2	
9	Đường nhựa	Cổng chào ấp Cái Cui	đến Cầu Cái Cui	1,2	
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.9	Xã Hòa Hiệp				
1	Đường tỉnh 904	Đoạn còn lại		1,2	
2	Khu dân cư vượt lũ Hòa Hiệp			1,2	Toàn khu
3	Đường vào khu di tích trận đánh 06 ngày đêm	Đường huyện 42B	Đến Khu di tích trận đánh 06 ngày đêm	1,2	Toàn khu
4	Đường nhựa ấp 10 - Cái Cui	Cầu Cái Cui	Bến đò qua Tường Lộc	1,2	
5	Chợ xã Hòa Hiệp			1,2	Trong khu vực chợ
6	Đường ấp Hòa Phong - Ấp 9	Đường tỉnh 904	Cầu ấp 9	1,2	
7	Đường ấp Hòa Phong - Ấp 9	Cầu ấp 9	Đường huyện 42B	1,2	
8	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.10	Xã Hòa Thạnh				
1	Quốc lộ 53	Đoạn thuộc xã Hòa Thạnh		1,2	
2	Đường tỉnh 904	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 42	Quốc lộ 53	Cầu Ấp 9	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
4	Chợ xã Hòa Thạnh			1,2	Trong khu vực chợ
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.11	Xã Mỹ Lộc				
1	Đường huyện Cái Ngang (ĐH.40B)	Cầu Phú Lộc	hết khu dân cư Cái Ngang	1,3	
2	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường tỉnh 909	Đường huyện 40B	Cầu Cà Lá	1,2	
4	Đường Hòa Lộc - Mỹ Lộc	Đường huyện 40B	cầu Cai Quờn	1,2	
5	Đường Cái Bần - Cái Sơn	đường tỉnh 909	giáp ấp Cái Sơn	1,2	
6	Khu dân cư Cái Ngang			1,3	Toàn khu
7	Khu vực chợ Cái Ngang			1,4	Toàn khu
8	Khu dân cư vượt lũ Mỹ Lộc			1,2	Toàn khu
9	Đường Cái Sơn - Lô 6	Đường Cái Bần - Cái Sơn	giáp ranh xã Long Phú	1,2	
10	Đường rạch Ranh - Nông trường	Đường tỉnh 909 (cầu Rạch Ranh)	Đường Mỹ Lộc - Mỹ Thạnh Trung	1,2	
11	Đường nhựa ấp 10 tuyến kênh Ngang- Hai Nghiênm	Cầu Kênh Ngang	Cống Hai Nghiênm	1,2	
12	Đường nhựa ấp Mỹ Tân tuyến Cà Lá - Xèo Hàng	Cống Xèo Hàng	Giáp xã Mỹ Thạnh Trung	1,2	
13	Đường nhựa ấp 9, tuyến 10 tri - 3 Đô - Bàn Đổng	Cầu ấp 9	Nhà Năm Bé	1,2	
14	Đường nhựa ấp Mỹ Phú tuyến Cây Xăng số 9 - Đập 3 Xôm	Cây xăng số 9	Đập 3 Xôm	1,2	
15	Đường tỉnh 909	Cầu Cái Ngang	Đường huyện 40B	1,4	
16	Đường huyện 40B	hết khu dân cư Cái Ngang	giáp ranh xã Mỹ Thạnh Trung	1,2	
17	Đường nhựa ấp Mỹ Phú tuyến cây xăng số 9- Đập Ba Xôm	Đập 3 Xôm	Nhà ông Phạm Văn Thiên (tờ 16 thửa 204)	1,2	
18	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
19	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
20	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.12	Xã Hậu Lộc				
1	Đường tỉnh 909	Cầu Cái Ngang	Cầu Cống Bàn	1,2	
2	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
3	Khu dân cư vượt lũ Hậu Lộc			1,2	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
4	Đường Danh Tâm	Đường huyện 43	Đường ấp 5-6-Danh Tâm	1,2	
5	Đường ấp 5-6-Danh Tâm	Đường huyện 43	Đường Danh Tâm	1,2	
6	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
8	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.13	Xã Tân Lộc				
1	Đường tỉnh 909	Đoạn còn lại		1,2	
2	Đường Tân Lộc – Hòa Phú (ĐH.49)	đường tỉnh 909	hết ranh Tam Bình	1,2	
3	Khu dân cư vượt lũ Tân Lộc			1,2	Toàn khu
4	Đường liên ấp 8 - ấp Tân Lợi xã Tân Lộc	Đường tỉnh 909	Đường ấp 5, ấp 6 xã Hậu Lộc	1,2	
5	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.14	Xã Phú Lộc				
1	Đường huyện Cái Ngang (ĐH.40B)	Cầu Phú Lộc	Cầu Long Công	1,2	
2	Đường Phú Lộc - Bầu Gốc (ĐH.40)	Đường huyện 40B	hết ranh xã Phú Lộc	1,2	
3	Khu dân cư vượt lũ Phú Lộc			1,2	Toàn khu
4	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
5	Đường ấp 5 - Long Công	Nối Đường ấp 4	Đường Ranh Làng giữa xã Phú Lộc – xã Song Phú	1,2	
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.15	Xã Song Phú				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh Long Hồ	ĐH.40B (Hương lộ Cái Ngang)	1,3	
2	Quốc lộ 1 (1A cũ)	ĐH.40B (Hương lộ Cái Ngang)	cầu Ba Càng	1,3	
3	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Ba Càng	cầu Mù U	1,3	
4	Đường tỉnh 905	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường huyện Cái Ngang (ĐH.40B)	Quốc lộ 1A	Cống Ba Se	1,3	
6	Khu dân cư vượt lũ Song Phú			1,2	Toàn khu
7	Khu vực chợ xã Song Phú Mới			1,4	Toàn khu
8	Đường Phú Trường Yên - Phú Hữu Yên	Đường tỉnh 905	Đường Cái Sơn - Lô 6	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
9	Đường ấp Phú Ninh	Đường Phú Trường Yên – Phú Hữu Yên	Chợ Song Phú	1,2	
10	Khu dân cư vượt lũ xã Song Phú (giai đoạn 2)			1,2	Toàn khu
11	Đường Phú Điền - Phú Ninh	Cầu Thủ Cù	Kênh 6 giếng (nhà Ông Võ Văn hoàng)	1,2	
12	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
4.16	Xã Phú Thịnh				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh Long Hồ	ĐH.40B (Hương lộ Cái Ngang)	1,3	
2	Quốc lộ 1 (1A cũ)	ĐH.40B (Hương lộ Cái Ngang)	cầu Ba Càng	1,3	
3	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Ba Càng	hết ranh xã Phú Thịnh	1,3	
4	Đường tỉnh 908	giáp Quốc lộ 1A	Cầu Pô Kê	1,2	
5	Đường tỉnh 908	Đoạn còn lại		1,2	
6	Khu dân cư vượt lũ Phú Thịnh I (ấp Phú Hữu Đông)			1,2	Toàn khu
7	Khu dân cư vượt lũ Phú Thịnh II (ấp Phú Thuận)			1,2	Toàn khu
8	Đường liên ấp Phú Hòa-Phú Tân-Phú Bình	Giáp ranh huyện Long Hồ	trộn đường	1,2	
9	Đường Phú Hưng - Phú Hữu Tây	Cầu Mù u	Hết ranh xã Phú Thịnh	1,2	
10	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5	HUYỆN TRÀ ÔN				
5.1	Xã Phú Thành				
1	Đường huyện 75	ranh xã Lục Sĩ Thành	cầu Thuộc Nhân	1,2	
2	Khu vực chợ xã Phú Thành			1,2	Toàn khu
3	Đường Thuộc Nhân - Lộ Hoang	Cầu Rạch Chùa	Ngã 3 Phú Long - Phú Lợi	1,2	
4	Đường Phú Lợi- Phú Xuân	Ngã 3 Cửu Long	Ngã 3 khu du lịch Cồn Công	1,2	
5	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5.2	<i>Xã Lục Sĩ Thành</i>				
1	Đường huyện 75	bến phà Lục Sĩ Thành	cầu Cái Bản	1,2	
2	Đường huyện 75	cầu Cái Bản	hết ranh xã Lục Sĩ Thành	1,2	
3	Đường Long Hưng - Kinh Đào	bến phà Lục Sĩ Thành	hết đường nhựa ấp Kinh Đào	1,2	
4	Đường Tân An - Tân Thạnh	Đường huyện 75	chùa Vĩnh Khánh	1,2	
5	Đường Long Hưng - An Thạnh - Mỹ Thạnh	Bến Phà	Đường Long Hưng- Kinh Đào	1,2	
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.3	<i>Xã Thiện Mỹ</i>				
1	Quốc lộ 54	ranh thị trấn Trà Ôn	Trung tâm Dạy nghề cũ	1,3	
2	Đường Thống Chế Điều Bát (xã Thiện Mỹ)	ranh thị trấn Trà Ôn	Trung tâm Dạy nghề cũ	1,3	
3	Quốc lộ 54	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường 19 tháng 5 (Đường huyện 76)	Đường Thống Chế Điều Bát	Quốc lộ 54	1,3	
6	Đường 8 tháng 3 (phía Thiện Mỹ)	Đường Thống Chế Điều Bát	Đường huyện 70	1,2	
7	Đường huyện 70	giáp ranh xã Tích Thiện	cầu Bang Chang	1,2	
8	Đường huyện 70	cầu Bang Chang	giáp đường 8 tháng 3	1,2	
9	Đường vào Sân Vận Động Huyện	Đường Thống Chế Điều Bát	Sân Vận Động huyện	1,2	
10	Đường Mỹ Phó - Mỹ Hưng	giáp ranh thị trấn	Rạch Voi	1,2	
11	Đường Mỹ Phó - Mỹ Hưng	Rạch Voi	cầu Rạch Cống	1,2	
12	Đường Mỹ Phó - Mỹ Hưng	cầu Rạch Cống	Đình Mỹ Hưng	1,2	
13	Đường Giồng Thanh Bạch - Mỹ Phó	Quốc lộ 54	Đường Mỹ Phó - Mỹ Hưng	1,2	
14	Đường Cây Điệp - Đục Đông	Quốc lộ 54	Đường huyện 70	1,2	
15	Đường Mỹ Hòa - Mỹ Hưng	tỉnh lộ 907	Chùa Nhất Tâm	1,2	
16	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
17	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.4	<i>Xã Tân Mỹ</i>				
1	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
2	Khu vực chợ xã Tân Mỹ			1,2	Toàn khu
3	Đường huyện 71 (lộ Nhà Thí)	giáp ranh xã Trà Côn	giáp ranh xã Vĩnh Xuân	1,2	
4	Đường Mỹ An - Mỹ Yên	Đường tỉnh 907	Đường huyện 71 (lộ Nhà Thí)	1,2	
5	Đường Mỹ An - Gia Kiết	Đường tỉnh 907	Đường huyện 71	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.5	Xã Tích Thiện				
1	Đường tỉnh 901	Cây Xăng Hải Vui	Vị trí 2 chợ xã Tích Thiện	1,2	
2	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 70	giáp Đường tỉnh 901	cầu Mương Điều	1,2	
4	Đường huyện 70	cầu Mương Điều	hết ranh xã Tích Thiện	1,2	
5	Khu vực chợ xã Tích Thiện			1,3	Toàn khu
6	Đường Vĩnh Trinh - Tích Lộ	Cầu Ông Chua	Đường tỉnh 901	1,2	
7	Đường Tích Phước - Mương Điều	Đường huyện 70	giáp ranh xã Vĩnh Xuân	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.6	Xã Vĩnh Xuân				
1	Quốc lộ 54	cổng Nhà Thờ Vĩnh Xuân	hết Nghĩa trang Liệt sĩ Huyện	1,2	
2	Quốc lộ 54	cổng UBND xã Vĩnh Xuân	giáp Nghĩa trang Liệt sĩ Huyện	1,3	
3	Quốc lộ 54	Đoạn còn lại		1,2	
4	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường Vĩnh Trinh - Gò Tranh	giáp Quốc lộ 54	giáp ranh ấp Gò Tranh	1,2	
6	Đường Vĩnh Trinh - Gò Tranh	giáp ranh ấp Gò Tranh	Sông Ngã Tư Bung Lớn	1,2	
7	Đường vào Nhà truyền thống Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long	Quốc lộ 54	Nhà Truyền thống Đảng bộ tỉnh	1,2	
8	Khu vực chợ xã Vĩnh Xuân			1,3	Toàn khu
9	Đường huyện 71 (lộ Nhà Thi)	Quốc lộ 54	giáp ranh xã Tân Mỹ	1,2	
10	Đường Tích Phước - Mương Điều	Quốc lộ 54	giáp ranh xã Tích Thiện	1,2	
11	Đường liên ấp Vĩnh Lợi	Giáp ranh xã Trà Côn	giáp ranh xã Thuận Thới	1,2	
12	Đường từ QL.54 – giáp ranh xã Trà Côn	QL.54	Giáp ranh xã Trà Côn	1,2	
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.7	Xã Thuận Thới				
1	Quốc lộ 54	Đường huyện 72	Đường Cống Đá - Ông Lãnh	1,2	
2	Quốc lộ 54	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 72	giáp Quốc lộ 54	hết ranh xã Thuận Thới	1,2	
4	Khu vực chợ xã Thuận Thới			1,2	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Đường Ông Lãnh – Vĩnh Thới	Giáp ranh tỉnh Trà Vinh	Giáp xã Vĩnh Xuân	1,2	
6	Đường Cống Đá – Ông Lãnh	QL.54	Đường Ông Lãnh - Vĩnh Thới	1,2	
7	Đường Cống Đá - Rạch Nghệ	QL.54	Giáp ranh xã Thông Hòa (huyện Cầu Kè, Trà Vinh)	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.8	Xã Hựu Thành				
1	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
2	Đường tỉnh 906	hàng rào trường cấp 3	kinh số 2	1,2	
3	Đường tỉnh 906	cầu Trà Ngoa - cầu Phước Minh	giáp ranh xã Thạnh Phú (Trà Vinh)	1,2	
4	Đường tỉnh 906	Đoạn còn lại		1,2	
5	Đường tỉnh 907	vị trí 2 Chợ Hựu Thành	hết khu tái định cư	1,2	
6	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
7	Đường huyện 72	giáp ranh xã Thuận Thới	Giáp Đường tỉnh 901	1,2	
8	Khu tái định cư xã Hựu Thành			1,2	Toàn khu
9	Khu vực chợ xã Hựu Thành			1,4	Toàn khu
10	Đường vào Trường THCS Hựu Thành	Đường tỉnh 906	giáp Trường THCS Hựu Thành	1,2	
11	Đường Vĩnh Hòa - cầu Đình	Đường tỉnh 901	cầu Ông Tín	1,2	
12	Đường Vĩnh Hựu - Vĩnh Hòa	Đường tỉnh 907	đường huyện 72	1,2	
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.9	Xã Thới Hòa				
1	Đường tỉnh 901	Trung tâm Thể thao - Văn hoá xã	Cầu Thới Hoà	1,2	
2	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 73	Đường tỉnh 901	Rạch Tồng	1,2	
4	Khu vực chợ xã Thới Hòa			1,3	Toàn khu
5	Khu vực chợ Cầu Bò			1,2	Toàn khu
6	Đường Tường Tín - Tường Hưng	Đường tỉnh 901	giáp ranh ấp Tường Hưng	1,2	
7	Đường Ninh Thuận - Ninh Hoà	Đường tỉnh 901	giáp ranh huyện Vũng Liêm	1,2	
8	Đường liên ấp Tường Phước	cầu Rạch Bần	giáp ranh xã Hoà Bình	1,2	
9	Đường huyện 77 (Xuân Hiệp - Thới Hòa)	giáp ranh xã Hoà Bình	Đường huyện 73	1,2	
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.10	Xã Trà Côn				
1	Đường tỉnh 907	Đoạn còn lại		1,2	
2	Đường Vĩnh Hòa - Cầu Đình	cầu Ông Tín	cầu Đình	1,2	
3	Khu vực chợ xã Trà Côn			1,3	Toàn khu
4	Đường huyện 71 (lộ Nhà Thi)	Đường tỉnh 907 (vị trí 2 chợ xã Trà Côn)	giáp ranh xã Tân Mỹ	1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.11	Xã Nhơn Bình				
1	Đường huyện 74	cầu Rạch Rừng	hết ranh xã Nhơn Bình	1,2	
2	Đường huyện 79	đường huyện 74	giáp ranh xã Trà Côn	1,2	
3	Đường Xuân Hiệp – Sa Rày	Giáp ranh xã Xuân Hiệp	Sông Sa Rày	1,2	
4	Đường về khu căn cứ cách mạng 3 chùa	Đường huyện 74	giáp Xuân Hiệp	1,2	
5	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.12	Xã Hòa Bình				
1	Đường tỉnh 901	Đường Vành Đai	Đường huyện 74 (ngã 3 cây xăng)	1,2	
2	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường Vành đai Hòa Bình	Đường tỉnh 901	Đường Hiệp Hòa-Hiệp Lợi	1,2	
4	Đường huyện 74	xã Hòa Bình (ngã ba cây xăng)	cầu Rạch Rừng	1,2	
5	Đường huyện 77(Xuân Hiệp - Thới Hòa)	giáp ranh xã Xuân Hiệp	giáp ranh xã Thới Hòa	1,2	
6	Đường Hiệp Hòa - Hiệp Lợi	giáp đường Vành đai Hòa Bình	cầu 8 Sâm	1,2	
7	Khu vực chợ xã Hòa Bình			1,3	Toàn khu
8	Đường Ngãi Hòa - Hiệp Lợi	Đường tỉnh 901	Đường huyện 77	1,2	
9	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
5.13	Xã Xuân Hiệp				

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	Đường tỉnh 901	cổng Trường THCS Xuân Hiệp	cổng trường Mẫu giáo (xã Xuân Hiệp)	1,2	
2	Đường tỉnh 901	Đoạn còn lại		1,2	
3	Đường huyện 77 (Xuân Hiệp - Hòa Bình)	Đường tỉnh 901	hết ranh xã Xuân Hiệp	1,2	
4	Đường Xuân Hiệp - Sa Rày	Đường tỉnh 901	Cầu Lý Nho	1,2	
5	Khu vực chợ xã Xuân Hiệp			1,2	Toàn khu
6	Đường huyện còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đường huyện 78	Đường tỉnh 901	giáp ranh huyện Vũng Liêm	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
6	THỊ XÃ BÌNH MINH				
6.1	Xã Thuận An				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh Tam Bình	cầu Cái Vồn lớn	1,4	
2	Đường nút giao số 1	Đường dẫn vào cầu Cán Thơ (xã Thuận An)		1,3	
3	Đường tỉnh 910	cầu Mỹ Bồn	ngã tư Tầm Giuộc	1,2	
4	Đường tỉnh 910	ngã tư Tầm Giuộc	Cầu Kinh T1 (giáp huyện Bình Tân)	1,2	
5	Đường vào xã Thuận An (ĐH.50)	giáp Quốc lộ 1 (1A cũ)	Nút giao số 1	1,2	
6	Đường vào xã Thuận An (ĐH.50)	nút giao số 1	UBND xã Thuận An (cũ) và cầu Rạch Múc nhỏ	1,3	
7	Đường Thuận An - Rạch Sậy (ĐH.50)	cầu rạch Múc Nhỏ	cầu Khoán Tiết (giáp H.BTân)	1,3	
8	Đường huyện	cầu Khoán Tiết	cầu Miêu Bà - Quốc lộ 1 (1A cũ)	1,2	
9	Đường từ trạm y tế đến chùa Ông	Nút giao đường Thuận An - Rạch Sậy	đến chùa Ông	1,2	
10	Đường từ Đường Thuận An - Rạch Sậy (ĐH.50) đến Đường tỉnh 910 (2 nhánh)	Đường Thuận An - Rạch Sậy (ĐH.50)	Đường tỉnh 910	1,2	
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
6.2	Xã Mỹ Hòa				
1	Đường Gom cặp Quốc lộ 1 (1A cũ)	xã Mỹ Hòa		1,2	
2	Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa	khu công nghiệp	khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa	1,2	
3	Đường xe bốn bánh Mỹ Hòa - Rạch Chanh	Cầu Tắc Ông Phò	cầu Rạch Chanh	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
4	Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh	Nút giao thông Quốc lộ 1 (1A cũ)	Đường dẫn cầu Cần Thơ	1,2	
5	Khu nhà ở chuyên gia Hoàng Quân Mê Kông			1,2	Toàn khu
6	Khu vực chợ Mỹ Hòa			1,2	Toàn khu
7	Đường vào Khu du lịch Mỹ Hòa (đoạn mới)	Sông Tắc Từ Tái	Đường dẫn cầu Cần Thơ	1,2	
8	Đường trục chính trung tâm hành chính	Sông Tắc Từ Tái	Đường dẫn vào khu công nghiệp Bình Minh	1,2	
9	Cụm dân cư vượt lũ xã Mỹ Hòa			1,2	Toàn cụm
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
6.3	Xã Đông Bình				
1	Đường Gom cặp Quốc lộ 1 (1A cũ)	xã Đông Bình		1,3	toàn tuyến trên địa bàn xã
2	Quốc lộ 54	cầu Phù Ly	cổng Cai Vàng	1,3	
3	Đường Phù Ly (ĐH.53)	cầu rạch Trường học	cầu Phù Ly 1	1,2	
4	Đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54)	giáp Quốc lộ 54	hết ranh xã Đông Bình	1,2	
5	Đường vào Cảng	giáp Quốc lộ 54 ngã ba vào cảng	sông Đông Thành (cầu Mỹ Hòa Tây)	1,3	
6	Đường xe bốn bánh	giáp đường Gom cặp Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Tám Bạc	1,2	
7	Đường liên xã Đông Bình- Đông Thành	cầu Cống cây Gòn	giáp ranh xã Đông Thành	1,2	
8	Đường chùa trên- chùa dưới	Chùa trên ấp Phù Ly 2	giáp đường huyện 53 ấp Phù ly 1	1,2	
9	Đường chùa dưới - vào Cụm vùng lũ xã Đông Thạnh	Ngã ba chùa dưới	cầu cống Càng Cua	1,2	
10	Cụm dân cư vượt lũ xã Đông Bình			1,2	Toàn cụm
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
6.4	Xã Đông Thành				
1	Quốc lộ 54	cổng Cai Vàng	cổng Nhà Việt	1,2	
2	Quốc lộ 54	cổng Nhà Việt	giáp ranh Tam Bình	1,2	
3	Đường tỉnh 909	đoạn từ Quốc lộ 54	giáp ranh xã Ngải Tứ huyện Tam Bình	1,2	
4	Đường vào UBND xã Mỹ Hòa (ĐH.55)	giáp Quốc lộ 54	cầu Mỹ Hòa	1,2	
5	Đường Đông Thành - Đông Thạnh (ĐH.56)	giáp Quốc lộ 54	cầu Hóa Thành	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
6	Đường nhựa	đoạn từ Chợ Hóa Thành	Đường tỉnh 909	1,2	
7	Đường liên xã Đông Bình- Đông Thành	đoạn từ cầu Hóa Thành	giáp ranh xã Đông Bình	1,2	
8	Đường Chủ Kiềng - Hóa Thành	giáp ranh xã Đông Thạnh	cầu Hóa Thành	1,2	
9	Khu vực chợ Hóa Thành			1,2	Toàn khu
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
6.5	Xã Đông Thạnh				
1	Đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54)	giáp ranh xã Đông Bình	UBND xã Đông Thạnh	1,2	
2	Đường Chủ Kiềng - Hóa Thành	nhà văn hóa xã Đông Thạnh	hết ranh xã Đông Thạnh	1,2	
3	Tuyến chùa dưới đến tuyến dân cư vượt lũ ấp Đông Thạnh B	đoạn từ tuyến dân cư vùng lũ	giáp ranh xã Đông Bình	1,2	
4	Đường tuyến Chà Và Giáo Mẹo đến tuyến dân cư vượt lũ ấp Đông Thạnh B	giáp tuyến dân cư vượt lũ ấp Đông Thạnh B	giáp ranh xã Đông Bình	1,2	
5	Tuyến đường trục chính nội đồng	đoạn từ ấp Thạnh An	Thạnh Hòa	1,2	
6	Khu vực chợ Đông Thạnh			1,2	Toàn khu
7	Đường Thạnh An - Thạnh Hòa	Chợ Giáo Mẹo (cũ)	hết ranh xã Đông Thạnh (đoạn mới)	1,2	
8	Đường cặp sông Giáo Mẹo	giáp Đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54)	giáp ranh huyện Tam Bình	1,2	
9	Cụm dân cư vượt lũ xã Đông Thạnh			1,2	Toàn cụm
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7	HUYỆN BÌNH TÂN				
7.1	Xã Thành Lợi				
1	Quốc lộ 54	Cầu Thành Lợi	Giáp ranh Thị trấn Tân Quới	1,3	
2	Đường huyện 80	Cầu kinh Bông Vải	Cầu kinh Cầu Dụng	1,3	
3	Đường nhựa	Giáp ranh thị trấn Tân Quới	Hết Tuyến dân cư ấp Thành Tân	1,2	
4	Đường nhựa Thành Đông – Tân Thành	Giáp Đường huyện 80	Cầu Nhị Thiên Đường	1,2	
5	Khu vực chợ xã			1,2	Toàn khu
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.2	Xã Mỹ Thuận				

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	Đường tỉnh 910	Kinh T1 Giáp xã Thuận An	Kinh T3	1,2	
2	Đường huyện 81	Cầu Khoán Tiết	Cầu Rạch Ranh	1,2	
3	Đường xã	Giáp đường huyện 81	Chợ xã Mỹ Thuận	1,2	
4	Khu vực chợ xã Mỹ Thuận			1,2	Toàn khu
5	Đường Kinh 26 tháng 3	Ranh xã Nguyễn Văn Thành	Khu dân cư xã Mỹ Thuận	1,2	
6	Đường nhựa	Cầu Chợ xã Mỹ Thuận	Chợ xã Mỹ Thuận	1,2	
7	Đường nhựa	Chợ xã Mỹ Thuận	Cầu Rạch Búa	1,2	
8	Đường Mỹ Thuận - Sân Máu	Chợ xã Mỹ Thuận	Đường Tỉnh 910	1,2	
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.3	Xã Nguyễn Văn Thành				
1	Đường tỉnh 908	Đoạn còn lại từ Cầu Kinh Tư	Cầu kinh Hai Quí	1,2	
2	Đường tỉnh 910	Kinh T3	Đường tỉnh 908	1,2	
3	Đường huyện 81	Cầu Rạch Ranh	Đường tỉnh 908	1,2	
4	Đường Tâm Vu - Rạch Sậy	Giáp đường Tỉnh 908	Chợ xã Nguyễn Văn Thành	1,2	
5	Đường xã	Giáp đường Huyện 81	Chợ xã Nguyễn Văn Thành	1,2	
6	Khu vực Chợ Kinh Tư (DCVL)			1,2	Toàn khu
7	Khu vực chợ xã Nguyễn Văn Thành			1,2	Toàn khu
8	Đường nhựa	Cầu Tâm Vu	Cầu Rạch Búa	1,2	
9	Đường Kinh 26 tháng 3	Đường tỉnh 908	Ranh xã Mỹ Thuận	1,2	
10	Đường từ chợ Tâm Vu đến Đường tỉnh 908	Cầu chợ Tâm Vu	Đường tỉnh 908	1,2	
11	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
12	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.4	Xã Thành Trung				
1	Đường tỉnh 908	Cầu kinh Hai Quí	Cầu cống số 2	1,2	
2	Đường tỉnh 908	Cầu cống số 2	Cầu cống số 3	1,2	
3	Đường tỉnh 908	Cầu cống số 3	Giáp ranh xã Tân Thành	1,2	
4	Khu vực chợ xã Thành Trung			1,2	Toàn khu
5	Đường Thành Đông -Đường tỉnh 908	Cầu kinh Cầu Dựng	Cầu kinh Đào	1,2	
6	Đường Thành Đông -Đường tỉnh 908	Cầu kinh Đào	Đường tỉnh 908	1,2	
7	Đường nhựa Thành Đông - Tân Thành	Cầu Thành Lễ, Thành Hậu	Ranh xã Tân Thành	1,2	
8	Đường nhựa kênh Cầu Dựng	Cầu Cầu Dựng	Cầu Thành Lễ, Thành Hậu	1,2	
9	Đường nhựa Thành Quí - Thành Giang	Cầu kênh Ban Soạn	Đường Mỹ Thuận - Thành Trung	1,2	
10	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
11	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.5	Xã Tân Thành				
1	Đường tỉnh 908	Giáp ranh xã Thành Trung	Trường tiểu học Tân Thành A	1,2	
2	Đường tỉnh 908	Trường tiểu học Tân Thành A	Cầu kinh 12	1,2	
3	Đường tỉnh 908	Cầu kinh 12	Cầu kinh Huyện Hàm	1,2	
4	Khu vực chợ xã Tân Thành			1,4	Toàn khu
5	Đường nhựa Thành Đông - Tân Thành	Ranh xã Thành Trung	UBND xã Tân Thành	1,2	
6	Đường nhựa Thành Đông – Tân Thành	Cầu Nhị Thiên Đường	Cầu Thành Lễ, Thành Hậu	1,2	
7	Đường xã	Đường tỉnh 908	Cây xăng ngã năm	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.6	Xã Tân Bình				
1	Quốc lộ 54	Khu Tái định cư thị trấn Tân Quới	Cầu Rạch Súc	1,2	
2	Khu vực chợ xã Tân Bình			1,2	Toàn khu
3	Đường nhựa	Giáp Quốc lộ 54	Cầu Tân Thới	1,2	
4	Đường nhựa	Giáp Quốc lộ 54	Ranh ấp Tân Biên	1,2	
5	Đường nhựa	Từ Cầu Tân Thới	Dọc Sông Trà Môn đến Cầu Rạch súc	1,2	
6	Đường nhựa cặp sông Trà Môn	Từ Chợ Bà Đồng	Ranh thị Trấn Tân Quới	1,2	
7	Đường nhựa	Cầu Tân Qui	Cụm văn hóa Tân Trung - Tân Phước	1,2	
8	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
9	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.7	Xã Tân Lược				
1	Quốc lộ 54	Cầu Rạch Súc	Cầu Cái Dầu	1,3	
2	Đường 3 tháng 2	Giáp Quốc lộ 54 Tân Lược	Chợ Tân Lược	1,3	
3	Đường số 5	Giáp Quốc lộ 54	Tuyến DCVL xã Tân Lược	1,2	
4	Đường số 6	Giáp Quốc lộ 54	Tuyến DCVL xã Tân Lược	1,2	
5	Đường số 6	Tuyến DCVL xã Tân Lược	Cầu Ba Phòng	1,2	
6	Đường xã	Giáp Quốc lộ 54	Trạm y tế xã Tân Lược	1,2	
7	Đường nhựa Tân Vĩnh	Giáp Quốc lộ 54	Lộ 12	1,2	
8	Khu vực chợ xã Tân Lược			1,4	Toàn khu
9	Đường nhựa Rạch Súc	Giáp Quốc lộ 54	Hết đường nhựa	1,2	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
10	Đường nhựa Tân Khánh - Tân Long	Giáp đường nhựa Ba Phòng	Giáp ranh xã Tân Hưng	1,2	
11	Đường nhựa	Giáp lộ 12	Cầu Lò Heo	1,2	
12	Đường nhựa	Đường số 5	Đường nhựa Rạch Súc	1,2	
13	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
14	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.8	Xã Tân An Thạnh				
1	Quốc lộ 54	Cầu Cái Dầu	Cầu kinh Đào	1,2	
2	Quốc lộ 54	Cầu kinh Đào	Cầu Xã Hời	1,2	
3	Đường tỉnh 908	Đoạn còn lại từ QL54	Cầu Kiến Sơn	1,2	
4	Đường xã	Giáp Quốc lộ 54	Chợ xã Tân An Thạnh	1,2	
5	Khu vực chợ xã Tân An Thạnh			1,2	Toàn khu
6	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
7	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã
7.9	Xã Tân Hưng				
1	Đường tỉnh 908	Cầu kinh Huyện Hàm	Cầu Lung Cái	1,2	
2	Đường tỉnh 908	Cầu Lung Cái	Cua queo (ấp Hưng Thuận)	1,2	
3	Đường tỉnh 908	Cua queo (ấp Hưng Thuận)	Cầu Kiến Sơn	1,2	
4	Đường liên xã	Đường tỉnh 908	Ranh xã Tân Phú (Đồng Tháp)	1,2	
5	Đường từ Đường tỉnh 908 - ranh ấp Hưng Lợi	Cầu Lung Cái	Giáp tái định cư vượt lũ	1,2	
6	Đường Lung Cái	Ấp Hưng Lợi	Giáp tái định cư vượt lũ	1,2	
7	Đường kênh Đòn Dong - kênh Xã Hời	ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng	ấp Hưng Nghĩa, xã Tân Hưng	1,2	
8	Đường từ Đường tỉnh 908 - ranh xã Tân Lược	ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng	ấp Tân Long xã Tân Lược	1,2	
9	Đường xã còn lại			1,2	Trên địa bàn xã
10	Đất ở tại nông thôn còn lại			1,1	Trên địa bàn xã



Phụ lục II

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	THÀNH PHỐ VINH LONG				
1.1	Phường 1				
1	Đường 1 tháng 5	giáp đường Phan Bội Châu	ngã 3 Hoàng Thái Hiếu	1,6	
2	Đường Hùng Vương	ngã tư đường Chi Lăng	đường Hoàng Thái Hiếu	1,6	
3	Đường Hùng Vương	đường Hoàng Thái Hiếu	giáp đường 2 tháng 9	1,6	
4	Đường 3 tháng 2	giáp đường Mé sông Chợ	đường Hưng Đạo Vương	1,6	
5	Đường 3 tháng 2	đường Hưng Đạo Vương	Cầu Lộ	1,6	
6	Đường Bạch Đằng	giáp đường 1 tháng 5	giáp đường Hùng Vương	1,6	
7	Đường Nguyễn Huỳnh Đức	giáp đường 3 tháng 2	giáp đường Hoàng Thái Hiếu	1,6	
8	Đường Mé sông Chợ	khu vực chợ cá	giáp bến Tàu	1,6	
9	Đường Nguyễn Trãi	giáp đường Nguyễn Công Trứ	giáp đường Chi Lăng	1,6	
10	Đường Phan Bội Châu	giáp đường 1 tháng 5	giáp đường Tô Thị Huỳnh	1,6	
11	Đường Tô Thị Huỳnh	giáp Phan Bội Châu	cầu Cái Cá	1,6	
12	Đường Đoàn Thị Điểm	giáp đường Nguyễn Văn Nhã	giáp đường Hoàng Thái Hiếu	1,6	
13	Đường Nguyễn Văn Nhã	ngã tư đường Chi Lăng	giáp đường Hưng Đạo Vương	1,6	
14	Đường Chi Lăng	giáp đường 1 tháng 5	giáp đường Nguyễn Văn Nhã	1,6	
15	Đường 30 tháng 4	ngã 3 Hoàng Thái Hiếu	Cầu Lâu	1,6	
16	Đường Hoàng Thái Hiếu	giáp đường 1 tháng 5	giáp đường Lê Văn Tám	1,6	
17	Đường Lê Văn Tám	giáp đường Tô Thị Huỳnh	giáp đường Hoàng Thái Hiếu	1,6	
18	Đường Trần Văn Ôn	cầu Lộ xuống quẹo trái	giáp đường Nguyễn Thị Út	1,5	
19	Đường Trần Văn Ôn	giáp đường 3 tháng 2	giáp hông trường Nguyễn Du	1,5	
20	Đường Trưng Nữ Vương	giáp đường Tô Thị Huỳnh	cầu Phạm Thái Bường	1,6	
21	Đường Nguyễn Văn Trỗi	giáp đường 30 tháng 4	giáp đường Hùng Vương	1,6	
22	Đường Nguyễn Việt Hồng	giáp đường 30 tháng 4	giáp đường Lý Thường Kiệt	1,6	
23	Đường Lý Thường Kiệt	giáp đường Nguyễn Văn Trỗi	giáp đường 2 tháng 9	1,6	



TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
24	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	đường 30 tháng 4	giáp đường Võ Thị Sáu	1,6	
25	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	đường Võ Thị Sáu	đường Nguyễn Du	1,6	
26	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	hẻm 159 lớn		1,5	
27	Đường Hưng Đạo Vương	giáp đường Tô Thị Huỳnh	cầu Hưng Đạo Vương	1,6	
28	Đường 2 tháng 9	cầu Thiêng Đức	cầu Mậu Thân	1,6	
29	Đường Nguyễn Công Trứ	giáp đường 1 tháng 5	giáp đường Nguyễn Trãi	1,6	
30	Đường Lê Lai	giáp đường Tô Thị Huỳnh	giáp đường Hoàng Thái Hiếu	1,6	
31	Đường Nguyễn Đình Chiểu	giáp đường Hưng Đạo Vương	giáp đường 19 tháng 8	1,6	
32	Đường Võ Thị Sáu	giáp đường 3 tháng 2	giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,6	
33	Đường Nguyễn Thái Học	giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	giáp đường 2 tháng 9	1,6	
34	Đường Nguyễn Thị Út	giáp đường Hưng Đạo Vương	giáp đường Trần Văn Ôn	1,6	
35	Đường Nguyễn Du	giáp đường Nguyễn Văn Bé	giáp đường 2 tháng 9	1,5	
36	Đường Nguyễn Văn Bé	giáp đường 19 tháng 8	cầu Kinh Cụt	1,5	
37	Đường 19 tháng 8 (trộn đường)	giáp đường Hoàng Thái Hiếu	giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,6	
38	Khu nhà ở Tân Thành	Phần còn lại không giáp Đường 30/4		1,5	áp dụng đối với các thửa đất trong khu nhà ở Tân Thành ngoại trừ các thửa tiếp giáp đường 30/4
39	Khu nhà ở Tân Thành Ngọc - Thanh Bình	Phần còn lại không giáp đường Hưng Đạo Vương và đường Hoàng Thái Hiếu		1,5	áp dụng đối với các thửa đất trong khu nhà ở ngoại trừ các thửa tiếp giáp đường Hưng Đạo Vương và đường Hoàng Thái Hiếu
40	Đường bờ kè	cầu Lộ	cầu Cái Cá	1,5	
41	Đất ở tại đô thị còn lại của phường 1			1,2	Trên địa bàn Phường
1.2	Phường 2				
1	Đường Lê Thái Tô	dốc cầu Lộ	bùng bình	1,6	
2	Đường Nguyễn Huệ	bùng bình	cầu Tân Hữu	1,6	
3	Đường Lưu Văn Liệt	cầu Cái Cá	giáp đường Lê Thái Tô	1,6	
4	Đường Xóm Chài	giáp đường bờ kè sông Cỏ Chiên	bùng bình	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Đường Xóm Chài	các hẻm của đường xóm chài		1,4	áp dụng đối với các hẻm của đường Xóm Chài
6	Đường Lê Thị Hồng Gấm	giáp đường Lê Thái Tô	giáp Ngã 3 đường Hoàng Hoa Thám và đường Ngô Quyền	1,5	
7	Đường Ngô Quyền	giáp đường Lê Thái Tô	giáp đường Lê Thị Hồng Gấm	1,5	
8	Đường Hoàng Hoa Thám	giáp đường Nguyễn Huệ	giáp tuyến đường Bờ kè (Văn phòng Khóm 5)	1,5	
9	Đường Hoàng Hoa Thám	giáp đường Lê Thị Hồng Gấm	hết tuyến đường Bờ kè (Văn phòng Khóm 5)	1,5	
10	Đường Lý Tự Trọng	giáp đường Lê Thái Tô	giáp đường Lưu Văn Liệt	1,5	
11	Hẻm 71 (cư xá công chức)	Mặt tiền		1,5	áp dụng đối với các thửa mặt tiền Hẻm 71
12	Hẻm 71 (cư xá công chức)	Mặt hậu (giáp Trường Kỹ Thuật 4)		1,5	áp dụng đối với các thửa mặt hậu Hẻm 71
13	Đường Phạm Hùng	bùng bình	cầu Bình Lữ	1,6	
14	Đường vào khu tái định cư Sân vận động	giáp đường Nguyễn Huệ	hết đường trong Khu tái định cư	1,5	
15	Đường vào Trường Nguyễn Trường Tộ	giáp đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 19m)	giáp đường Nguyễn Huệ	1,5	
16	Đường Võ Văn Kiệt (đường lớn)	giáp đường Nguyễn Huệ	giáp ranh phường 9	1,5	
17	Đường bờ kè sông Cổ Chiên	cầu Cái Cá	giáp ranh phường 9	1,5	
18	Khu nhà ở tập thể Sở Giáo Dục			1,4	Toàn khu
19	Đường Hoàng Hoa Thám (mới)	đoạn ngã ba bờ kè Hoàng Hoa Thám giáp Văn Phòng Khóm 5	đường vào khu tái định cư sân vận động	1,4	
20	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 12m)	hết đoạn 12m	giáp Phường 8	1,5	
21	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 19m)	giáp đoạn 12m	hết trường Nguyễn Trường Tộ (19m)	1,5	
22	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 15m)	từ giáp trường Nguyễn Trường Tộ (19m)	giáp đoạn 12m	1,5	
23	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 12m)	giáp đoạn 15m	giáp đoạn 6m	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
24	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 6m)	giáp đoạn 12m	giáp đường Phạm Hùng (đoạn 6m)	1,5	
25	Đường nhựa Tổ 6, Tổ 15, Khóm 5, Phường 2			1,4	To tuyến
26	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.3	Phường 3				
1	Đường Phó Cơ Điều	cầu Vòng	giáp Phường 4	1,6	
2	Đường Bờ Kênh	giáp đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp đường Phó Cơ Điều	1,5	
3	Đường Mậu Thân	giáp đường Phó Cơ Điều	giáp Cầu Mậu Thân	1,5	
4	Đường Kinh Cụt	giáp đường Mậu Thân	giáp cầu kinh Cụt	1,4	
5	Đường Nguyễn Văn Nhung	giáp đường Phó Cơ Điều	giáp ranh xã Phước Hậu	1,4	
6	Đường cấp công viên chiến thắng Mậu Thân			1,4	từ giáp Đường Phó Cơ Điều cấp Công viên đến giáp đường Phó Cơ Điều
7	Đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp ranh Phường 4	giáp đường Mậu Thân	1,5	
8	Đường liên tổ 45-68	giáp đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp đường Phó Cơ Điều	1,4	
9	Đường vào Khu dân cư Phước Thọ	giáp đường Phó Cơ Điều	hết đường nhựa	1,5	
10	Đường Tổ 45 - 46 - 47 - 48 - 67 Khóm 2	giáp đường liên tổ 45-68	giáp đường Phó Cơ Điều	1,4	
11	Đường Vườn Ôi, liên Khóm 1, Khóm 3	giáp đường Mậu Thân	giáp Đình Tân Giai	1,4	
12	Đường dẫn vào Trường Nguyễn Trãi	giáp đường Mậu Thân	giáp khu nhà ở Ngọc Vân	1,4	
13	Đường dẫn vào Công viên Truyền hình Vĩnh Long	giáp đường Mậu Thân	giáp đường Nguyễn Văn Thiệt	1,5	
14	Đường từ Quốc lộ 53 đến Đường Võ Văn Kiệt	giáp đường Phó Cơ Điều	giáp đường Võ Văn Kiệt	1,5	
15	Khu nhà ở Ngọc Vân			1,5	Toàn khu
16	Khu nhà ở Bạch Đàn (trừ các thửa tiếp giáp đường Bờ Kênh)			1,5	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
17	Khu nhà ở Hoàng Quân (trừ các thửa tiếp giáp đường Bờ Kênh)			1,4	Toàn khu
18	Đường dân sinh nối vào cầu tổ 59-59C Khóm 3, Phường 3	giáp đường vào Trường Nguyễn Trãi	hết đường nhựa	1,4	
19	Khu tái định cư công viên Đài truyền hình Vĩnh Long			1,5	Toàn khu
20	Đường nhựa 15m Khóm 2	giáp đường Mậu Thân	giáp đường từ Quốc lộ 53 đến Đường Võ Văn Kiệt	1,5	
21	Đường nhựa	giáp đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp khu tái định cư công viên Đài truyền hình Vĩnh Long	1,5	
22	Đường Tổ 75, 75A, 75B Khóm 4	giáp đường vào khu dân cư Phước Thọ	hết đường nhựa	1,4	
23	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.4	Phường 4				
1	Đường Phó Cơ Điều	giáp Phường 3	ngã tư Đồng Quê	1,6	
2	Quốc lộ 53	ngã tư Đồng Quê	cầu Ông Me	1,5	
3	Quốc lộ 57	cầu Chợ Cua	ngã tư Đồng Quê	1,5	
4	Đường Trần Phú	cầu Lầu	giáp Quốc lộ 57	1,5	
5	Đường Phạm Thái Bường	cầu Phạm Thái Bường	ngã tư Đồng Quê	1,6	
6	Đường Ông Phú	giáp đường Trần Phú	giáp đường Phạm Thái Bường	1,5	
7	Đường Lò Rèn	giáp đường Trần Phú (Cầu Lầu)	rạch Cá Trê giáp phường 3	1,4	
8	Đường Đình Long Hồ	giáp đường Trần Phú (Cầu Chợ Cua)	giáp Quốc Lộ 53 (cầu Ông Me)	1,4	
9	Đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp đường Trần Phú	giáp ranh Phường 3	1,5	
10	Đường Trần Đại Nghĩa	cầu Hưng Đạo Vương	giáp Quốc lộ 57	1,5	
11	Đường Bờ Kênh	giáp ranh phường 3	giáp đường Phó Cơ Điều	1,5	
12	Đường Lê Minh Hữu	giáp đường Trần Phú	giáp đường Phạm Thái Bường	1,5	
13	Đường cấp bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	giáp Quốc lộ 57	giáp Quốc lộ 53	1,4	
14	Đường cấp Trung tâm mua sắm VinCom Plaza Vĩnh Long	giáp đường Phạm Thái Bường	giáp đường Trần Đại Nghĩa	1,5	
15	Đường dẫn vào Công viên Truyền hình Vĩnh Long	giáp Đường Lò Rèn	giáp ranh Phường 3	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
16	Khu tập thể XN May cũ (bên hông Tòa án Thành Phố)	Kể cả đường dẫn		1,5	áp dụng đối với các thửa đất trong khu và các thửa đất tiếp giáp đường dẫn vào khu
17	Khu TĐC bờ kè sông Tiền			1,5	Toàn khu
18	Khu chung cư nhà ở QL1A	đường Phạm Thái Bường P4		1,5	áp dụng cho các thửa đất trong khu nhà ở QL1A trên đường Phạm Thái Bường
19	Khu nhà ở Cty Cổ phần Địa Ốc	đường Phạm Thái Bường P4		1,5	áp dụng cho các thửa đất trong khu nhà ở Cty cổ phần Địa Ốc trên đường Phạm Thái Bường
20	Khu nhà ở Trung học Y tế			1,5	áp dụng cho các thửa đất trong khu nhà ở Trung học Y tế
21	Khu nhà ở Sở Xây dựng	đường Trần Phú Phường 4		1,4	áp dụng cho các thửa đất trong khu nhà ở Sở Xây dựng trên đường Trần Phú
22	Khu tái định cư phường 4			1,5	áp dụng cho các thửa đất trong khu TĐC Phường 4
23	Đường dẫn vào Khu tái định cư phường 4	giáp đường Phó Cơ Điều	trường Mầm non Sao Mai	1,5	
24	Trung tâm mua sắm VinCom Plaza Vĩnh Long	Đường Phạm Thái Bường		1,5	áp dụng cho các thửa đất trong khu Trung tâm mua sắm VinCom Plaza Vĩnh Long trên đường Phạm Thái Bường
25	Khu tái định cư công viên Đài truyền hình Vĩnh Long			1,5	Toàn khu
26	Đường nhựa	giáp đường Nguyễn Văn Thiệt	giáp khu tái định cư công viên Đài truyền hình Vĩnh Long	1,5	
27	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.5	Phường 5				
1	Đường 14 tháng 9	cầu Thiêng Đức	cầu Cái Sơn Bé	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
2	Đường 14 tháng 9	cầu Cái Sơn Bé	giáp ranh Long Hồ	1,5	
3	Đường Nguyễn Chí Thanh	giáp đường Bờ kè sông Cổ Chiên	giáp đường 14 tháng 9	1,5	
4	Đường 8 tháng 3	giáp đường 14 tháng 9	cầu Kè	1,5	
5	Đường 8 tháng 3	cầu Kè	giáp ranh huyện Long Hồ	1,4	
6	Khu tái định cư Bờ kè	Kè cả đường dẫn		1,4	áp dụng đối với các thửa đất trong khu và các thửa đất tiếp giáp đường dẫn vào khu TĐC
7	Tuyến dân cư Cổ Chiên	Đường lớn		1,5	áp dụng đối với các thửa đất trong tuyến dân cư tiếp giáp Đường lớn
8	Tuyến dân cư Cổ Chiên	Đường nhỏ		1,4	áp dụng đối với các thửa đất trong tuyến dân cư tiếp giáp Đường nhỏ
9	Đường nhựa hẻm 62	giáp đường Nguyễn Chí Thanh	hết đường nhựa	1,4	
10	Đường dẫn vào khu HC UBND phường 5	giáp tuyến DC Cổ Chiên đường nhỏ	hết đường nhựa trước công UBND phường 5	1,4	
11	Đường bờ kè sông Cổ Chiên (giai đoạn 1)	Khu vực Khóm 1		1,4	áp dụng đối với các thửa đất tiếp giáp Đường bờ kè sông Cổ Chiên thuộc khu vực Khóm 1, P5
12	Đường bờ kè sông Cổ Chiên (giai đoạn 2)	giáp đường 14 tháng 9	giáp bờ kè sông Cổ Chiên (giai đoạn 1)	1,4	
13	Đường nhựa Hẻm Rạch Cầu Đào	giáp đường Nguyễn Chí Thanh	đường nhựa Hẻm 62	1,4	
14	Đường vào trường Cao Thắng - Phường 5	đường nội bộ Khu Minh Linh	Trường Cao Thắng	1,4	
15	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.6	Phường 8				
1	Đường Đinh Tiên Hoàng	cầu Tân Hữu	cầu Đường Chừa	1,6	
2	Đường Đinh Tiên Hoàng	cầu Đường Chừa	giáp ranh Long Hồ	1,5	
3	Đường Nguyễn Huệ	giáp ranh Phường 2	cầu Tân Hữu	1,6	
4	Đường Phó Cơ Điều	bến xe (giáp QL1A)	cầu Vòng	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
5	Đường Phan Văn Đáng	ngã tư bến xe	cầu Vàm	1,5	
6	Đường Nguyễn Trung Trực	trường Đại học kinh tế Hồ Chí Minh (phân hiệu Vĩnh Long)	đường Phó Cơ Điều	1,5	
7	Đường Nguyễn Trung Trực	đường Phó Cơ Điều	Nhà máy Capsule	1,5	
8	Đường Nguyễn Trung Trực	Nhà máy Capsule	giáp Hậu Cần của Tỉnh Đội	1,4	
9	Đường Phạm Hồng Thái	Trộn đường		1,5	
10	Đường Cao Thắng	đường Phó Cơ Điều	giáp ngã ba hết chợ	1,5	
11	Đường Cao Thắng	giáp ngã ba hết chợ	hết đường nhựa	1,5	
12	Đường Cao Thắng	giáp đường Nguyễn Trung Trực	giáp sông Cầu Vồng	1,4	
13	Đường Phan Đình Phùng	đường Phó Cơ Điều	giáp Hậu Cần của Tỉnh Đội	1,4	
14	Đường Nguyễn Đình Chiểu P8	đường Đinh Tiên Hoàng	ngã tư Nguyễn Trung Trực	1,4	
15	Đường Nguyễn Văn Lâu	cầu Tân Hữu	giáp đường Ranh Phường 2 - Phường 9	1,5	
16	Đường Nguyễn Văn Lâu	giáp đường Ranh Phường 2 - Phường 9	cổng Cầu Cảng	1,4	
17	Đường Nguyễn Văn Lâu	Cổng cầu Cảng	giáp khu vượt lũ Phường 8	1,4	
18	Đường Nguyễn Văn Lâu	giáp khu vượt lũ Phường 8	đập rạch Rừng	1,4	
19	Đường Nguyễn Văn Lâu	đập rạch Rừng	giáp đường Cà Dăm	1,4	
20	Đường Cà Dăm	cầu Đường Chùa	cầu Cà Dăm	1,4	
21	Đường Cà Dăm	giáp đường Nguyễn Văn Lâu	giáp ranh xã Tân Hạnh	1,4	
22	Đường Phường đội (Phường 8)	cầu Đường Chùa	cầu Tám Phụng	1,4	
23	Đường Tổ 5 khóm 5	giáp ranh xã Tân Hạnh	giáp đường Nguyễn Văn Lâu	1,4	
24	Đường lộ dân cư (phường 8)	giáp đường Phan Văn Đáng	giáp ngã tư đường dẫn vào khu vượt lũ Phường 8	1,4	
25	Đường lộ dân cư (phường 8)	giáp ngã tư đường dẫn vào khu vượt lũ Phường 8	Cầu Khóm 3	1,4	
26	Đường dẫn vào khu vượt lũ Phường 8	giáp đường Đinh Tiên Hoàng	vòng xoay khu vượt lũ	1,4	
27	Khu vượt lũ Phường 8			1,4	Toàn khu
28	Khu nhà ở Hoa Lan			1,4	Toàn khu
29	Khu nhà ở Hẻm 58			1,4	Toàn khu
30	Đường Tổ 17 (trừ các thửa tiếp Đường dẫn vào khu vượt lũ Phường 8)			1,4	Toàn tuyến

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
31	Đường Ranh Phường 2 - Phường 9 (đoạn 12m)	giáp Phường 2	giáp đường Nguyễn Văn Lâu	1,5	
32	Đường nhựa (đối diện Hẻm 44)	giáp đường lộ dân cư (phường 8)	giáp đường Nguyễn Văn Lâu	1,4	
33	Đường nhựa	giáp cầu Mười Láng	giáp cầu bà Hai Minh	1,4	
34	Đường tổ 16, Khóm 3, Phường 8			1,4	Toàn tuyến
35	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.7	Phường 9				
1	Đường Phạm Hùng	cầu Bình Lữ	cầu Cái Cam	1,6	
2	Đường Phan Văn Đáng	giáp đường Phạm Hùng	cầu Ngã Cại	1,5	
3	Đường Phan Văn Đáng	cầu Ngã Cại	giáp ranh xã Tân Hạnh	1,5	
4	Đường Võ Văn Kiệt (đường lớn)	giáp ranh phường 2	ngã ba 2 nhánh rẽ	1,5	
5	Đường Võ Văn Kiệt (2 nhánh rẽ)	ngã ba 2 nhánh rẽ	giáp đường Phan Văn Đáng	1,5	
6	Đường nội bộ khu hành chính tỉnh			1,5	Các đường bộ Khu HC
7	Đường D8	giáp đường Võ Văn Kiệt	giáp đường Phan Văn Đáng	1,4	
8	Bờ kè Sông Cổ Chiên	Khu vực Phường 9		1,4	
9	Đường dân sinh 97-100	giáp Đường D8	giáp ranh Phường 8	1,4	
10	Khu nhà ở Phường 9	Kể cả đường vào khu tập thể Lương Thực và khu 717		1,4	áp dụng đối với các thửa đất trong khu Nhà ở P9 và các thửa đất tiếp giáp đường dẫn vào khu tập thể Lương Thực và khu 717
11	Khu chợ Phường 9	Khu vực Chợ		1,5	áp dụng đối với các thửa đất trong khu vực Chợ Phường 9
12	Khu dân cư Bộ đội			1,4	Toàn khu
13	Khu nhà ở Tinh Uy			1,4	Toàn khu
14	Khu vượt lũ P9	Kể cả đường dẫn		1,4	áp dụng đối với các thửa đất trong khu vượt lũ P9 và các thửa đất tiếp giáp đường dẫn vào khu
15	Khu dân cư Tái định cư Khóm 3			1,5	Toàn khu

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
16	Đường nối từ đường Phạm Hùng đến Đường Võ Văn Kiệt - Phường 9	đường Phạm Hùng	đường Võ Văn Kiệt	1,5	
17	Đường nhựa (dẫn vào Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Long)	từ đường Phạm Hùng	đến Bờ Kè	1,4	
18	Đường nhựa dẫn vào cầu Cồn Chim	từ đường Phạm Hùng	đến cầu Cồn Chim	1,4	
19	Đường nhựa Tô 17-9	từ đường Võ Văn Kiệt	hết đường nhựa	1,4	
20	Đất ở tại đô thị còn lại phạm vi phường			1,2	Trên địa bàn Phường
1.8	Phường Trường An				
1	Quốc Lộ 1 (1A cũ)	cầu Cái Cam	cầu Cái Côn	1,5	
2	Đường tránh Quốc Lộ 1 (1A cũ)	cầu Tân Quới Đông	ranh huyện Long Hồ	1,4	
3	Hương lộ Trường An (ĐH.11)	Quốc Lộ 1 (1A cũ)	vào phía trong 150m	1,3	
4	Hương lộ Trường An (ĐH.11)	151m	Cổng số 2	1,3	
5	Hương lộ Trường An (ĐH.11)	Cổng số 2	cầu Giáo Canh	1,3	
6	Đường Bờ kè sông Cổ Chiên	giáp đường nhựa khóm Tân Vĩnh	cầu Vàm Chày	1,3	
7	Đường dẫn vào khu vượt lũ Trường An (ĐH.14)	giáp Hương lộ Trường An (ĐH.11)	Trạm y tế phường	1,3	
8	Khu vượt lũ Trường An (GĐ1)			1,3	Toàn khu
9	Khu vượt lũ Trường An (GĐ2)			1,3	Toàn khu
10	Khu nhà ở Công ty Cổ Phần Địa ốc Vĩnh Long			1,3	Toàn khu
11	Đường khóm Tân Quới Đông	Quốc lộ 1 (1A cũ)	cầu Ông Chín Lùn	1,3	
12	Đường khóm Tân Quới Đông	cầu Ông Chín Lùn	giáp Cầu Xây	1,3	
13	Đường khóm Tân Quới Đông	trạm y tế phường	giáp Cầu Xây	1,3	
14	Đường khóm Tân Quới Tây	cầu Xây	giáp Hương lộ Trường An (ĐH.11)	1,3	
15	Các tuyến đường nhựa trên địa bàn phường (mặt đường từ 3m)			1,3	Trên địa bàn Phường
16	Khu tái định cư Cao Tốc			1,5	Toàn khu
17	Đường dẫn vào Khu vượt lũ (gd2)	giáp Hương lộ Trường An	đến Khu vượt lũ (gd2)	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
18	Đất ở tại đô thị còn lại (không tiếp giáp đường nhựa, mặt đường từ 3m)			1,2	Trên địa bàn Phường
1.9	Phường Tân Ngãi				
1	Quốc Lộ 1 (1A cũ)	cầu Cái Côn	hết ranh phường Tân Ngãi	1,5	
2	Đường tránh Quốc Lộ 1 (1A cũ)	giáp QL1A hiện hữu	cầu Tân Quới Đông	1,4	
3	Đường Trường An	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp Khu du lịch Trường An	1,4	
4	Hương lộ 15 phường Tân Ngãi (ĐH.10)	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	cầu Ông Sung	1,3	
5	Hương lộ 15 phường Tân Ngãi (ĐH.10)	cầu Ông Sung	Rạch Ranh	1,3	
6	Đường huyện 11	cầu Giáo Canh	giáp Hương lộ 15 phường Tân Ngãi (ĐH.10)	1,3	
7	Đường Nguyễn Văn Cung	Quốc lộ 1 (1A cũ)	hết Khu tái định cư	1,4	
8	Khu Tái Định cư Mỹ Thuận (GD1&2)	Các tuyến đường lớn: Đường số 2, 3, 7, 9, 10, 17, 19, 24, 27 và đường số 12 (từ đường Nguyễn Văn Cung - đường số 19)		1,3	áp dụng cho các thửa đất tiếp giáp Các tuyến đường lớn: Đường số 2, 3, 7, 9, 10, 17, 19, 24, 27 và đường số 12 (từ đường Nguyễn Văn Cung - đường số 19) trong khu TĐC
9	Khu Tái Định cư Mỹ Thuận (GD1&2)	Các tuyến đường nhỏ: các đường còn lại		1,3	áp dụng cho các thửa đất tiếp giáp Các tuyến đường nhỏ: các đường còn lại trong khu TĐC
10	Đường vào khu dịch vụ - công nghệ cao	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	hết ranh đất của hộ dân	1,3	
11	Đường vào nhà máy Phân bón	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	giáp nhà máy phân bón	1,3	
12	Đường vào Chùa Phật Ngọc - Xá Lợi	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	giáp rạch Bảo Tháp	1,3	
13	Đường ra bến Cảng	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	giáp đường bờ kè sông Cổ Chiên	1,4	
14	Đường cấp nhà máy bia	giáp đường ra bến Cảng	hết ranh đất của hộ dân	1,3	
15	Đường Bờ kè sông Cổ Chiên	cầu Vàm Chầy	Nhà máy xi măng Việt Hoa	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
16	Đường số 1 Khu sinh thái	cổng khu du lịch Trường An	Cổng Văn Hường	1,3	
17	Đường số 2 Khu sinh thái	giáp Quốc Lộ 1 (1A cũ)	Đường bờ kè sông Cổ Chiên	1,3	
18	Đường số 3 Khu sinh thái	cổng Văn Hường	Đường bờ kè sông Cổ Chiên	1,3	
19	Đường Võ Văn Kiệt	giáp vòng xoay đường tránh Quốc lộ 1 (1A cũ)	hết khu tái định cư Mỹ Thuận (GD1&2)	1,3	
20	Đường nhựa Tân Quới - Tân Nhơn	Đoạn qua phường Tân Ngãi		1,3	áp dụng cho các thửa đất tiếp giáp đường nhựa Tân Quới - Tân Nhơn thuộc đoạn qua phường Tân Ngãi
21	Các tuyến đường nhựa trên địa bàn phường (mặt đường từ 3m)			1,3	Trên địa bàn Phường
22	Đất ở tại đô thị còn lại (không tiếp giáp đường nhựa, mặt đường từ 3m)			1,2	Trên địa bàn Phường
1.10	Phường Tân Hòa				
1	Quốc Lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh phường Tân Ngãi	Cầu Cái Đồi	1,5	
2	Quốc lộ 80	cầu Cái Đồi	Cầu Huyền Báo	1,4	
3	Đường vào nhà máy Phân bón	giáp Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp nhà máy phân bón	1,3	
4	Đường vào Chùa Phật Ngọc - Xá Lợi	giáp Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp rạch Bào Tháp	1,3	
5	Đường nhựa Tân Phú - Tân Nhơn	Quốc lộ 80	giáp Cầu Rạch Lắm	1,3	
6	Đường nhựa Tân Phú - Tân Nhơn	giáp Cầu Rạch Lắm	giáp tỉnh Đồng Tháp	1,3	
7	Đường nhựa Tân Quới - Tân Nhơn	Quốc lộ 1 (1A cũ)	giáp ranh phường Tân Ngãi	1,3	
8	Đường nhựa Tân Quới - Tân Nhơn	giáp ranh phường Tân Ngãi	Cầu Đường Cày	1,3	
9	Đường liên phường Tân Hòa, Tân Hội (đường bờ đai)	Đường nhựa Tân Phú - Tân Nhơn	giáp ranh phường Tân Hội	1,3	
10	Đường cầu Tập Đoàn 5 - 6	giáp đường nhựa Tân Phú	Đầu cầu Tập Đoàn 6	1,3	
11	Đường Rạch Rô	Đường nhựa Rạch đường Cây (nhà ông Nguyễn Phước Hậu)	Đường nhựa Rạch Rô phường Tân Ngãi, đập Phi Lũ	1,3	
12	Các tuyến đường nhựa trên địa bàn phường (mặt đường từ 3m)			1,3	Trên địa bàn Phường

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
13	Đất ở tại đô thị còn lại (không tiếp giáp đường nhựa, mặt đường từ 3m)			1,2	Trên địa bàn Phường
1.11	Phường Tân Hội				
1	Quốc lộ 80	Cầu Huyện Báo	giáp ranh tỉnh Đồng Tháp	1,4	
2	Đường Mỹ Thuận	giáp Quốc lộ 80	Bến phà cũ - cảng Toàn Quốc	1,4	
3	Hương lộ 18 (ĐH.12)	giáp Quốc lộ 80	Cổng tập đoàn 7/4	1,3	
4	Hương lộ 18 (ĐH.12)	Cổng tập đoàn 7/4	Cầu Mỹ Phú	1,3	
5	Hương lộ 18 (ĐH.12)	Cầu Mỹ Phú	Hết đường có vỉa hè về hướng Cầu Bà Tành	1,3	
6	Hương lộ 18 (ĐH.12)	Đoạn còn lại	Cầu Bà Tành	1,3	
7	Đường vào trại giống Cồn giông (ĐH.13)	Trại giống Cồn giông	giáp Quốc lộ 80	1,3	
8	Cụm vượt lũ khóm Tân An			1,3	Toàn cụm
9	Đường dẫn vào cụm vượt lũ khóm Tân An (ĐH15)	Cầu Cái Gia nhỏ	Cụm vượt lũ khóm Tân An	1,3	
10	Các tuyến đường nhựa trên địa bàn phường (mặt đường từ 3m)			1,3	Trên địa bàn Phường
11	Đất ở tại đô thị còn lại (không tiếp giáp đường nhựa, mặt đường từ 3m)			1,2	Trên địa bàn Phường
2	HUYỆN LONG HỒ				
2.1	Thị trấn Long Hồ				
1	Quốc lộ 53	Kho Bạc	cổng Đất Méo	1,4	
2	Quốc lộ 53	cầu Ngã Tư	hết Kho Bạc	1,4	
3	Quốc lộ 53	cầu Ngã Tư	hết Trung Tâm Văn Hóa	1,4	
4	Quốc lộ 53	Trung tâm Văn Hóa	nhà ở Ngân Hàng	1,4	
5	Quốc lộ 53	nhà ở Ngân Hàng	giáp ranh Xã Long An	1,3	
6	Đường tỉnh 909	Quốc lộ 53	cầu Kinh Mới (trung tâm Y tế Huyện)	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
7	Đường tỉnh 909	Bến xe	cầu Hòa Tịnh	1,4	
8	Đường 1 tháng 5	giáp Đường Nguyễn Trãi	giáp Quốc lộ 53 - Đường Nguyễn Du	1,5	
9	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trãi	1,5	
10	Trung tâm Chợ Thị Trấn (nhà lồng chợ và các tuyến đường bao quanh nhà lồng chợ)			1,5	Toàn khu vực chợ
11	Đường 2 tháng 9	giáp Quốc lộ 53	Đường Nguyễn Du	1,5	
12	Đường 30 tháng 4	giáp Quốc lộ 53	Đường Nguyễn Du	1,5	
13	Đường Nguyễn Trãi	giáp Quốc lộ 53	hết đường Nguyễn Du	1,5	
14	Đường Nguyễn Trãi	giáp đường Nguyễn Du	cầu Hòa Tịnh	1,3	
15	Đường bờ kè thị trấn Long Hồ	từ cầu Hòa Tịnh	cầu Kinh Mới cũ	1,3	
16	Đường bờ kè thị trấn Long Hồ	cầu Ngã Tư	tiếp giáp tuyến đường khu dân cư vượt lũ khóm 4	1,3	
17	Đường từ cầu Hòa Tịnh- cống Long An	cầu Hòa Tịnh	cống Long An	1,3	
18	Đường nội thị	đường Bệnh Viện cũ	cầu Kinh Xáng	1,3	
19	Đường nội thị	giáp Quốc lộ 53	cây xăng Hoàng Sơn	1,3	
20	Các đường còn lại của Khóm 1 Thị trấn			1,3	Trên địa bàn Thị trấn
21	Các đường còn lại của Thị trấn			1,3	Trên địa bàn Thị trấn
22	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Long Hồ			1,2	Trên địa bàn Thị trấn
3	HUYỆN MANG THÍT				
3.1	Thị trấn Cái Nhum				
1	Đường Hùng Vương	Cầu số 8	Cầu số 9	1,4	
2	Đường 3/2	Cầu số 9	giáp đường Nguyễn Trãi	1,4	
3	Đường 3/2	giáp đường Nguyễn Trãi	Cầu Rạch Đồi	1,4	
4	Đường Nguyễn Huệ	Đốc cầu số 9 (cặp sông Cái Nhum) - sông Mang Thít	giáp khóm 3 (đường bờ kè sông Mang Thít)	1,4	
5	Đường Phạm Hùng	Vòng xoay đốc cầu số 9	giáp đường Quảng Trọng Hoàng	1,4	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
6	Đường Phạm Hùng	giáp đường Quảng Trọng Hoàng	giáp đường Nguyễn Huệ (hai dãy đối diện nhà lồng chợ Cái Nhum)	1,5	
7	Trung tâm chợ	giáp đường Phạm Hùng (chợ Bún) - sau chùa Ông	giáp đường Quảng Trọng Hoàng	1,5	
8	Đường Lê Minh Nhất	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	1,4	
9	Đường Quảng Trọng Hoàng	giáp đường Nguyễn Huệ	chợ Nông sản	1,4	
10	Đường Nguyễn Trãi	Đường Quảng Trọng Hoàng	Đường 3/2	1,5	
11	Đường Tỉnh 903 nối dài	Đường tỉnh 907	giáp ranh xã An Phước	1,3	
12	Đường Lê Lợi	giáp đường Phạm Hùng	giáp đường 3/2 (Bảo hiểm xã hội - đường Nguyễn Trãi)	1,4	
13	Đường Trần Hưng Đạo	mé sông Cái Nhum	Bệnh viện Đa Khoa Mang Thít	1,3	
14	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 3/2	Đường Nguyễn Trãi	1,3	
15	Đường An Dương Vương	Đường 3/2	Đường Nguyễn Trãi	1,3	
16	Đường Nguyễn Lương Khuê	Đường 3/2	Đường Nguyễn Trãi	1,3	
17	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Đường 3/2	Đường Nguyễn Trãi	1,3	
18	Đường hẻm Quang Mỹ	Khu vực chợ	giáp bờ kè	1,3	
19	Đường hẻm nhà thuốc Đông Y cũ	Khu vực chợ		1,3	áp dụng cho các thửa đất tiếp giáp đường hẻm nhà thuốc Đông y cũ trong khu vực chợ
20	Đường nội thị	Đường Quảng Trọng Hoàng	Bến phà ngang sông Mang Thít	1,4	
21	Đường nội thị	giáp đường 3/2 (cây xăng)	giáp đường Trần Hưng Đạo	1,3	
22	Đường nội ô (Khóm 1 - Thị trấn Cái Nhum)	Giáp đường Nguyễn Trãi	giáp đường Quảng Trọng Hoàng (giáp khu chợ Mới)	1,4	
23	ĐH.32B (Đường 30 tháng 4)	Đường Hùng Vương	giáp ranh xã Nhơn Phú	1,3	
24	Đường trường mầm non Thị trấn Cái Nhum	Trường mầm non	đường Quảng Trọng Hoàng (đối diện Phòng Giáo Dục)	1,3	
25	Các đường trong Tái định cư Khóm 2			1,4	Toàn khu
26	Đường tỉnh 907 đoạn qua thị trấn Cái Nhum	Mé Sông Măng Thít	Sông Cái Bát	1,4	
27	Đường từ cầu Rạch Đôi đến đập Cây Gáo	Cầu Rạch Đôi	Đường tỉnh 903 nối dài (Đập Cây Gáo)	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
28	Khu Nhà ở Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	Đường 3/2	cuối đường nhựa (2 đoạn)	1,3	
29	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Huệ	Công ty cổ phần nước và Môi trường	1,4	
30	Đường tỉnh 903	ranh Xã Bình Phước	Cầu số 8	1,3	
31	Đường ĐH.31B (Đường 26/3)	giáp ranh xã Bình Phước	giáp ranh xã Nhơn Phú	1,3	
32	Đường Chín Sãi - An Phước	ĐH.32B	giáp xã An Phước	1,3	
33	Đường từ Hai Châu - cầu Tân Lập - ĐT 903	ĐH.32B	Đường tỉnh 903	1,3	
34	Đường Cái Sao - Chánh Thuận	Cầu số 8	giáp ranh xã Bình Phước	1,3	
35	Các đường còn lại của Khóm 1, Khóm 2, Khóm 4			1,3	Các đường còn lại của Khóm 1, Khóm 2, Khóm 4 thị trấn Cái Nhum
36	Đất ở tại đô thị còn lại thuộc Khóm 1, Khóm 2, Khóm 4			1,2	Trên địa bàn thuộc Khóm 1, Khóm 2, Khóm 4 thị trấn Cái Nhum
37	Đất ở tại đô thị còn lại thuộc Khóm 3, Khóm 5, Khóm 6			1,2	trên địa bàn thuộc Khóm 3, Khóm 5, Khóm 6 thị trấn Cái Nhum
4	HUYỆN VŨNG LIÊM				
4.1	Thị trấn Vũng Liêm				
1	Khu vực chợ (Lô C)			1,5	Toàn khu
2	Khu vực chợ (Lô B)			1,5	Toàn khu
3	Khu vực chợ (Lô A : Đối diện dãy phố cổ)			1,4	Toàn khu
4	Khu vực chợ (Lô A : Đối diện Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa)			1,5	Toàn khu
5	Khu vực chợ (dãy phố cổ)			1,4	Toàn khu
6	Khu vực chợ	nhà lồng Nông sản	bờ kè	1,4	
7	Khu vực chợ	đầu dãy phố ngang giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	cầu Công Xi	1,4	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
8	Khu vực chợ	dãy phố cuối dãy phố cổ cấp sông Vung Liem	cầu Hội Đồng Nhâm	1,3	
9	Quốc lộ 53	thuộc địa phận thị trấn Vung Liem		1,3	áp dụng cho các thửa đất tiếp giáp QL53 thuộc đoạn qua địa phận thị trấn Vung Liem
10	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	giáp dãy phố ngang đối diện lô A	giáp NHNN Huyện	1,5	
11	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng Nông nghiệp Huyện	ngã Ba An Nhơn	1,5	
12	Đường Nguyễn Thị Hồng	Đường Vành Đai 1	cổng Tư Nền	1,3	
13	Đường Nguyễn Thị Hồng	Cổng Tư Nền	cầu Phong Thới	1,3	
14	Đường Nguyễn Thị Hồng	cầu Phong Thới	cầu chợ Vung Liem (sông Rạch Trúc)	1,3	
15	Đường Nguyễn Thị Hồng	Cầu chợ Vung Liem (sông Rạch Trúc)	cầu Trung Hiệp B	1,3	
16	Đường nội thị	cầu Công Xi	ngã ba Trung Tín	1,3	
17	Đường nội thị	ngã ba Trung Tín	cầu Trung Hiệp B	1,3	
18	Đường Rạch Trúc	ngã ba Trung Tín	Quốc lộ 53	1,3	
19	Đường nội thị	Miếu Ông Bôn	cầu Hội Đồng Nhâm	1,3	
20	Đường nội thị	hèm đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa phía sau Honda Tân Thành và Điện máy Xanh	đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1,3	
21	Đường Phong Thới	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	cầu Hai Việt	1,3	
22	Đường Phong Thới	cầu Hai Việt	cầu Phong Thới (trừ khu tái định cư)	1,3	
23	Đường nội thị	đường Nguyễn Thị Hồng	khu sơ dừa và kéo dài đến cầu Phong Thới cũ	1,3	
24	Đường nội thị	dãy phố phía sau nhà Nông sản cấp bờ kè	khu tái định cư	1,3	
25	Đường nội ô số 1 (khóm 1, Rạch Trúc)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Rạch Trúc	1,3	
26	Đường nội ô số 2 (khóm 1, Rạch Trúc)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Rạch Trúc	1,3	
27	Đường nội ô số 3 (khóm 1, Rạch Trúc)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Rạch Trúc	1,3	
28	Đường nội ô số 4 (khóm 1, Rạch Trúc)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Rạch Trúc	1,3	



TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
29	Đường số 1 (Khóm 2, Phong Thới)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Phong Thới	1,3	
30	Đường số 2 (Khóm 2, Phong Thới)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Phong Thới	1,3	
31	Đường số 3 (Khóm 2, Phong Thới)	đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	đường Phong Thới	1,3	
32	Đường Thế Hanh (Rạch Trúc)	giáp Quốc lộ 53	giáp đường Nguyễn Thị Hồng	1,3	
33	Đường vào đến nhà máy nước	giáp Đường Nguyễn Thị Hồng	nhà máy nước	1,3	
34	Các đường còn lại của khu tái định cư (ấp Phong Thới)			1,3	các đường còn lại trong khu TĐC
35	Khu tái định cư vượt lũ (Lô A1)			1,3	Toàn khu
36	Khu tái định cư vượt lũ (Lô A2)			1,3	Toàn khu
37	Khu tái định cư vượt lũ (Lô A3)			1,3	Toàn khu
38	Khu tái định cư vượt lũ (Lô A4)			1,3	Toàn khu
39	Khu tái định cư vượt lũ (Lô B1)			1,3	Toàn khu
40	Khu tái định cư vượt lũ (Lô B3)			1,3	Toàn khu
41	Khu tái định cư vượt lũ (Lô D1)			1,3	Toàn khu
42	Khu tái định cư vượt lũ (Lô D2)			1,3	Toàn khu
43	Khu tái định cư vượt lũ (Lô H1)			1,3	Toàn khu
44	Khu tái định cư vượt lũ (Lô H2)			1,3	Toàn khu
45	Các đường còn lại của Khu tái định cư vượt lũ			1,3	các đường còn lại trong khu TĐC vượt lũ
46	Đất ở tại đô thị của các đường còn lại			1,3	trên địa bàn thị trấn
47	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Vũng Liêm			1,2	trên địa bàn thị trấn
5	HUYỆN TAM BÌNH				
5.1	Thị trấn Tam Bình				
1	Đường Lưu Văn Liệt	Phía trên bờ: từ bến đò II	hết UBND Huyện	1,3	
2	Đường Lưu Văn Liệt	Phía bờ sông: từ bến đò II	hết UBND Huyện	1,3	
3	Đường Lưu Văn Liệt	Phía trên bờ: từ UBND Huyện	bến đò qua Nhà thờ	1,4	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
4	Đường Lưu Văn Liệt	Phía bờ sông: từ UBND Huyện	bến dò qua Nhà thờ	1,3	
5	Đường Nguyễn Thị Ngọc	Đường Lưu Văn Liệt	Đường Phan Văn Đáng	1,5	
6	Đường Đồng Khởi	Đường Thống Nhất - Đường Lưu Văn Liệt	Phòng Tài chính kế hoạch huyện Tam Bình	1,3	
7	Đường Thống Nhất	Đường Nguyễn Thị Ngọc - Đường Lưu Văn Liệt	giáp thửa đất số 314 tờ bản đồ số 20	1,3	
8	Đường Phan Văn Đáng	Đường Nguyễn Thị Ngọc	Đường Trần Văn Bảy	1,5	
9	Hai dãy phố chợ	Đường Lưu Văn Liệt	Đường Phan Văn Đáng	1,4	
10	Hai dãy phố cửa hàng bách hoá cũ			1,4	hai dãy phố cửa hàng bách hoá cũ
11	Đường Lưu Văn Liệt	Bến dò Nhà Thờ	Đường Phan Văn Đáng	1,5	
12	Đường Trần Văn Bảy	Đường Lưu Văn Liệt	Cầu Mỹ Phú	1,4	
13	Đường Lưu Văn Liệt	Từ bến dò II	Cầu Hàn	1,3	
14	Đường Nguyễn Văn Ngợi	Đường Võ Tuấn Đức	Đường Trần Văn Bảy	1,3	
15	Đường Nguyễn Văn Ngợi	Đường Trần Văn Bảy	Cầu Hàn	1,3	
16	Đường nhựa Tổ 11-12-13	Đường Phan Văn Đáng	Đường Nguyễn Văn Ngợi	1,3	
17	Đường nhựa ngang Trạm Y tế	Đường Lưu Văn Liệt	Đường Phan Văn Đáng	1,3	
18	Đường Nguyễn Thị Ngọc	Đường Phan Văn Đáng	hết ranh Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện	1,4	
19	Đường nội ô Khu tái định cư vùng ngập lũ khóm 3			1,4	các đường trong khu TĐC
20	Đường Phan Văn Đáng	Đường Nguyễn Thị Ngọc	Cầu 3/2	1,5	
21	Đường Võ Tuấn Đức	Đường Phan Văn Đáng	Cầu Võ Tuấn Đức	1,4	
22	Các đường còn lại của Khóm 1			1,3	trên bản Khóm 1, TT. Tam Bình
23	Các đường còn lại của Thị trấn			1,3	trên địa bàn thị trấn
24	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Tam Bình			1,2	trên địa bàn thị trấn
6	HUYỆN TRÀ ÔN				
6.1	Thị trấn Trà Ôn				
1	Đường Gia Long	Đường Lê Lợi	Đường Võ Tánh	1,5	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
2	Khu C: Đối diện nhà lồng chợ mới (dãy 52 căn)			1,5	dãy phố 52 căn đối diện nhà lồng chợ TT. Trà Ôn
3	Khu C: Đối diện nhà lồng chợ mới (B92 mặt còn lại)			1,4	dãy B92 đối diện nhà lồng chợ TT. Trà Ôn
4	Khu bờ kè cũ	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chi cục Thuế	1,5	
5	Đường Lê Lợi	Đường Gia Long	Đường Trung Trắc	1,5	
6	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Gia Long	Đường Lê Văn Duyệt	1,5	
7	Đường Lê Văn Duyệt	Đường Lê Lợi	Đường Phan Thanh Giản	1,5	
8	Đường Phan Thanh Giản	Đường Gia Long	Đường Thống Chế Điều Bát	1,5	
9	Đường Thống Chế Điều Bát	Đường Gia Long	Đường Trung Trắc - Đường Trung Nhị	1,4	
10	Đường Thống Chế Điều Bát	Đường Trung Trắc - Đường Trung Nhị	Đường 8 tháng 3	1,4	
11	Đường Trung Trắc	Đường Lê Lợi	Đường Thống Chế Điều Bát	1,4	
12	Đường Trung Nhị	Đường Thống Chế Điều Bát	Đường Đốc Phủ Yên	1,4	
13	Đường Võ Tánh	Đường Gia Long	Quốc lộ 54	1,4	
14	Đường Đồ Chiểu	Đường Lê Lợi	Đường Thống Chế Điều Bát	1,4	
15	Đường Quang Trung	Đường Lê Văn Duyệt	Đường Đồ Chiểu	1,4	
16	Đường Đốc Phủ Yên	Đường Gia Long	Quốc lộ 54	1,3	
17	Đường Đốc Phủ Chi	Đường Lê Lợi	Đường Thống Chế Điều Bát	1,4	
18	Quốc lộ 54	Giáp ranh Tam Bình	Cầu Trà Ôn	1,3	
19	Quốc lộ 54	Cầu Trà Ôn	hết ranh thị trấn Trà Ôn	1,4	
20	Đường Khu 10B	Bến phà	Đường tỉnh 904	1,3	
21	Đường huyện 70	Đường Trung Trắc	Đường 8 tháng 3	1,3	
22	Đường tỉnh 904	Đường Khu 10 B	hết ranh giới Thị trấn	1,3	
23	Đường 8 tháng 3	Đường Thống Chế Điều Bát	Đường huyện 70	1,3	
24	Đường qua Cù Lao Tròn	Đường Gia Long	Đường dal cặp sân chợ	1,5	
25	Đường Mỹ Phó - Mỹ Hưng	Quốc lộ 54	hết ranh thị trấn Trà Ôn	1,3	
26	Đường 30 tháng 4	Đường Thống Chế Điều Bát	Quốc lộ 54	1,4	
27	Đường vào trường Tiểu học A	Đường Thống Chế Điều Bát	Trường Tiểu học A	1,3	
28	Đường số 6B	Đường 30 tháng 4	Giáp Sân vận động huyện	1,3	
29	Đường số 10	Đường số 6B	Giáp công Sân Vận động huyện	1,3	
30	Đường số 8	Giáp đường Trung Nhị	Đường 30/4	1,3	
31	Các con hẻm còn lại của Thị trấn			1,3	trên địa bàn thị trấn

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
32	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Trà Ôn			1,2	trên địa bàn thị trấn
7	THỊ XÃ BÌNH MINH				
7.1	<i>Phường Cái Vồn</i>				
1	Đường Phan Văn Năm	giáp đường Nguyễn Văn Thành (tại UBND phường Cái Vồn)	cầu Rạch Vồn	1,5	
2	Đường Phan Văn Năm	Cầu Rạch Vồn	ngã ba cây me	1,5	
3	Đường Ngô Quyền	giáp đường Bạch Đằng	đường Nguyễn Văn Thành	1,5	
4	Đường Ngô Quyền	giáp đường Nguyễn Văn Thành	cầu Mỹ Bồn	1,5	
5	Đường Ngô Quyền	đoạn vào chùa Sóc Mỹ Bồn	chùa Sóc Mỹ Bồn	1,3	
6	Đường Phạm Ngũ Lão	giáp đường Ngô Quyền	đường Bình Định	1,5	
7	Đường Trần Hưng Đạo (khu chùa Bà cặp chợ)	giáp chùa Bà	giáp đường Bạch Đằng	1,4	
8	Khu dân cư chợ mới (Khu A)			1,5	Toàn khu
9	Khu dân cư chợ mới (Khu B)			1,5	Toàn khu
10	Khu dân cư chợ mới (Khu C)			1,5	Toàn khu
11	Đường Bạch Đằng	đường Bình Định	cầu Cái Vồn nhỏ	1,5	
12	Đường Bình Định	đường Ngô Quyền tại phòng TC - KH cũ	đường Bạch Đằng	1,5	
13	Đường Quang Trung	đường Ngô Quyền	đường Bạch Đằng	1,4	
14	Đường 3 tháng 2	đường Nguyễn Văn Thành	hết đường nhựa	1,5	
15	Đường Lưu Nhon Sâm	Cầu Cái Vồn Nhỏ	đường Nguyễn Văn Thành	1,4	
16	Đường Lê Văn Việt	đường Nguyễn Văn Thành	sông Tắc Từ Tài	1,5	
17	Đường Nguyễn Văn Thành	Cầu Cái Vồn Lớn	cầu Cái Dầu	1,5	
18	Khu TĐC PMU 1A + PMU 18			1,4	Toàn khu
19	Đường 3 tháng 2 (đoạn mới)	Đoạn khóm 3 - Đường 3 tháng 2 (giai đoạn 1)	sông Tắc Từ Tài	1,5	
20	Đường bê tông khóm 2	(đoạn từ Đường Nguyễn Văn Thành (QL54)	Đường 3 tháng 2 (đường trước TT hành chính)	1,3	
21	Đất ở tại đô thị còn lại của phường Cái Vồn			1,2	trên địa bàn phường

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
7.2	Phường Thành Phước				
1	Quốc lộ 1 (1A cũ)	ngã 3 bùng binh xuống bến phà mới	giáp bến phà cũ đến giáp đường Nguyễn Văn Thành	1,4	
2	Hai dãy phố Chợ Bà (trong nhà lồng chợ)			1,3	hai dãy phố trong khu vực nhà lồng chợ Bà
3	Đường vào bến xe cũ	giáp đường Nguyễn Văn Thành	bến xe cũ	1,3	
4	Đường Nguyễn Văn Thành	cầu Bình Minh	cầu Cái Dầu	1,5	
5	Đường Nguyễn Văn Thành	cầu Cái Dầu	ngã ba bùng binh - cầu Thành Lợi	1,5	
6	Đường Phan Văn Quân	giáp đường Nguyễn Văn Thành	giáp đường cặp kênh Hai Quý	1,4	
7	Đường Huỳnh Văn Đạt	Cầu Thành Lợi	cầu Khóm 5 (qua xã Thuận An)	1,4	
8	Đường Trung Tâm hành chính nhánh trái	giáp đường Nguyễn Văn Thành	đường 2 tháng 9	1,4	
9	Đường 2 tháng 9	giáp đường Trung Tâm hành chính nhánh trái, Trung Tâm hành chính nhánh phải	đường Huỳnh Văn Đạt	1,4	
10	Đường Trung Tâm hành chính nhánh phải	giáp đường Nguyễn Văn Thành	đường 2 tháng 9	1,3	
11	Đường vào xí nghiệp xi măng 406	giáp đường Nguyễn Văn Thành	xí nghiệp xi măng 406	1,3	
12	Đường vào xí nghiệp Mê Kông	giáp đường Nguyễn Văn Thành	xí nghiệp Mê Kông	1,3	
13	Chợ Khóm 1, Phường Thành Phước	(bao gồm các đường trong khu dân cư)		1,5	
14	Đường vào Khu du lịch Mỹ Hòa (đoạn mới)	ngã tư bùng binh cầu Cái Dầu	sông Tắc Từ Tái	1,4	
15	Đường cặp kênh Hai Quý	đường Phan Văn Quân	hết đường nhựa	1,3	
16	Đất ở tại đô thị còn lại của phường Thành Phước			1,2	trên địa bàn phường
7.3	Phường Đông Thuận				
1	Đường Gom cặp Quốc lộ 1 (1A cũ) (2 bên)	sông Chà Và lớn	cầu Đông Bình	1,4	
2	Đường Lưu Nhơn Sâm	Cầu Cái Vồn nhỏ	Cầu Phù Ly (Đông Bình)	1,4	
3	Đường Phù Ly (ĐH.53)	cổng chùa Phù Ly	cầu rạch Trường học	1,3	

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
4	Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp	(trừ các vị trí tính theo đường Lưu Nhon Sâm đi ngang qua)		1,4	áp dụng cho các thửa đất trong khu ĐDC ngoại trừ các thửa đất thuộc vị trí tính theo đường Lưu Nhon Sâm đi ngang qua
5	Tuyển dân cư vùng ngập lũ (tuyển 1)			1,4	Toàn tuyển
6	Khu vực chợ Đông Bình -phường Đông Thuận			1,4	Toàn khu vực chợ
7	Đất ở tại đô thị còn lại của phường Đông Thuận			1,2	trên địa bàn phường
8	HUYỆN BÌNH TÂN				
8.1	Thị trấn Tân Quới				
1	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Giáp ranh thị trấn Tân Quới với xã Thành Lợi	Cầu Chú Bèn	1,4	
2	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Cầu Chú Bèn	Cầu Tân Quới	1,4	
3	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Cầu Tân Quới	Trường Cấp III Tân Quới	1,4	
4	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Trường Cấp III Tân Quới	Giáp ranh xã Tân Bình	1,4	
5	Đường huyện 80	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Cầu Ngã Cạn	1,4	
6	Đường huyện 80	Cầu Ngã Cạn	Cầu kinh Bông Vải	1,3	
7	Đường Nguyễn Văn Thành	Giáp đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Bến dò Chòm Yên	1,4	
8	Đường Nguyễn Văn Thành	Giáp đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Cầu Tân Quới 2	1,4	
9	Đường Nguyễn Văn Thành	Cầu Tân Quới 2	Giáp đường huyện 80	1,3	
10	Đường Nguyễn Văn Thủ	Đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Trung tâm Y tế huyện	1,3	
11	Đường Lưu Văn Liệt	Giáp đường huyện 80	Giáp đường Phan Chu Trinh	1,3	
12	Đường Tống Phước Hiệp	Giáp đình Tân Quới nối vào đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Ranh xã Tân Bình	1,3	
13	Đường chợ Tân Quới	Từ Cầu Bà Mang	Nhà Ông Lợi	1,4	
14	Đường nhựa	Cầu Ngã Cạn giáp đường huyện 80	Ranh xã Thành Lợi (ấp Thành An)	1,3	
15	Đường Chợ Đình	Giáp đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Giáp chợ Đình	1,3	
16	Khu vực chợ thị trấn Tân Quới			1,4	Toàn khu vực chợ

TT	Tên đường và đơn vị hành chính	Đoạn đường /Khu vực		Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
		Từ	Đến		
17	Khu vực chợ Đình			1,3	Toàn khu
18	Khu tái định cư Thành Tâm			1,3	Toàn khu
19	Các tuyến đường nhựa còn lại trong khu Trung tâm hành chính huyện			1,3	các tuyến đường nhựa trong khu trung tâm hành chính huyện Bình Tân
20	Đường Phan Văn Quân	Giáp đường huyện 80	Giáp đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	1,3	
21	Đường Nguyễn Văn Tồn	Giáp đường huyện 80	Giáp đường Phan Chu Trinh	1,3	
22	Đường Lê Văn Tiểu	Giáp đường Phan Văn Quân	Giáp đường Nguyễn Văn Thành	1,3	
23	Đường Tạ Thanh Sơn	Giáp đường Phan Văn Quân	Giáp đường Nguyễn Văn Thành	1,3	
24	Đường Phan Chu Trinh	Giáp đường 3 tháng 2 (Quốc lộ 54 cũ)	Giáp đường Nguyễn Văn Thành	1,3	
25	Đường D4	Giáp đường Nguyễn Văn Thành	Hết đường nhựa	1,3	
26	Khu dân cư An Phát- Nhật Thành			1,3	Toàn khu
27	Các đường còn lại của Thị trấn Tân Quới			1,3	trên địa bàn thị trấn
28	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Tân Quới			1,2	trên địa bàn thị trấn

Phụ lục III
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP ÁP DỤNG
CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024	Ghi chú
1	THÀNH PHỐ VĨNH LONG		
1.1	Các phường thuộc TP. Vĩnh Long	1,2	
2	HUYỆN LONG HỒ		
2.1	Thị trấn Long Hồ	1,1	
2.2	Các xã thuộc huyện Long Hồ	1,0	
3	HUYỆN MANG THÍT		
3.1	Thị trấn Cái Nhum	1,1	
3.2	Các xã thuộc huyện Mang Thít	1,0	
4	HUYỆN VŨNG LIÊM		
4.1	Thị trấn Vũng Liêm	1,1	
4.2	Các xã thuộc huyện Vũng Liêm	1,0	
5	HUYỆN TAM BÌNH		
5.1	Thị trấn Tam Bình	1,1	
5.2	Các xã thuộc huyện Tam Bình	1,0	
6	HUYỆN TRÀ ÔN		
6.1	Thị trấn Trà Ôn	1,1	
6.2	Các xã thuộc huyện Trà Ôn	1,0	
7	THỊ XÃ BÌNH MINH		
7.1	Các phường thuộc TX. Bình Minh	1,2	
7.2	Các xã thuộc TX. Bình Minh	1,0	
8	HUYỆN BÌNH TÂN		
8.1	Thị trấn Tân Quới	1,1	
8.2	Các xã thuộc huyện Bình Tân	1,0	